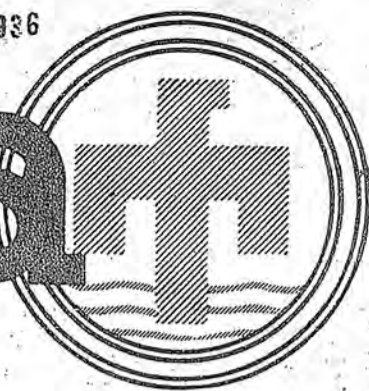


Phong.hoa



Tòa soạn và Trị sự: 80 Đường Quan Thánh - Hà Nội. Giấy in: 874 - Giấy thép tất Phong.hoa
Giá báo - Trong nước: 1 năm 3\$00 - 6 tháng 1\$60 - Mỗi số 0\$07 - Nước ngoài: 1 năm 6\$50 - 6 tháng 3\$50.
Mua báo kể từ 1 và 15 và phải trả tiền trước. Ngân phiếu gửi về ông Ng. trường Tam giám đốc.

Tuan bao ra ngay thu sau

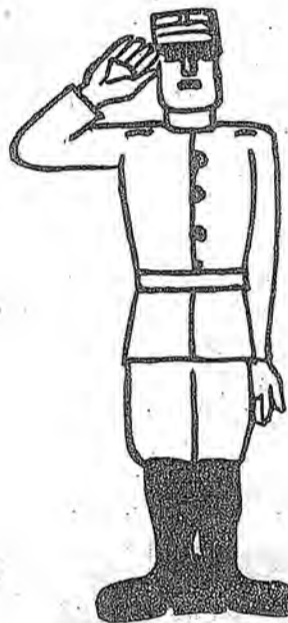
CÁC LỜI CHÀO HÙNG DUNG TRÊN HOÀN CẦU



...của người phương Tây,



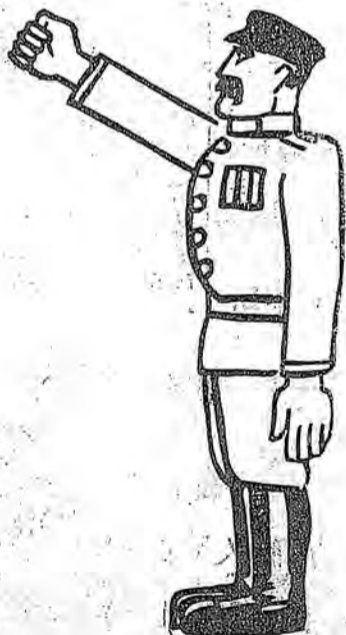
...của người Ai-cập,



...của nhà binh,



...của người đảng Fascisme,



...của người đảng Cộng-sản và Xã-hội



...và của người Annam mình!

TU LUC VANDOAN
TUAN BAO XA HOI
VAN CHUONG TRAO PHUNG
SO IN NHIEU
NHAT CAC BAO
O TRONG NUOC
TU LUC VAN DOAN

SỐ MÙA XUÂN SỐ 2
20 TRANG 7 XU

TỪ NHỎ ĐẾN LỚN

MIẾNG GIỮA LÀNG

NGUUYÊN-XUÂN-BẢNG, người làng Xuân-tảo, tỉnh Hà Đông, một đêm lên vào đình giáp Đông-yên thất cô tư tử.

Ai cũng tưởng người xấu số vì chán đời mà thiệt mạng, nhưng đến lúc khám trong người, thấy một bức thư tuyệt mệnh mới hay là vì một nguyên nhân khác. Đại ý bức thư nói rằng: Bảng vì hôn lý Bạch, cái Chắt, khản Tôn áp bức, truất ngôi trừ phần, đương ở chiều nhì đuôi xuống chiều tư, nên Bảng nghĩ nhục với làng nước, tự tử đi cho rồi.

Ra như vậy. Chỉ vì miếng thịt giữa làng. Nhục vì mất một góc chiếu, cái nhục ghê gớm lạ. Tội, tội lại lấy làm nhục vì nước mình có người lấy thể làm nhục. Biết bao giờ cho họ biết miếng thịt giữa làng cũng vẫn là miếng thịt và những tục lệ trong hương đảng chỉ là những hủ tục!

Nhưng lúc đó, than ôi, còn đâu chỉ hi sinh cho miếng thịt, còn đâu cái văn-hiến ngàn năm xưa.

MỘT BẢN ÁN KỶ KHÔI

KHÔNG phải là bản án phạt rượu của ông phủ Tĩnh-gia, vì câu truyện xảy ra ở bên nước Đức.

Người nước Đức, từ khi thủ tướng họ Hít lên cầm quyền theo một chủ nghĩa mới lạ: là giữ cho giống Nhật-nhĩ-man được trong sạch. Họ áp bức nhất người Do-thái, là những người đồng hương với đấng chúa Jésus.

Gần đây, một người giống Do-thái bị lôi ra trước tòa về tội « làm bản giống ». Có gì đâu? Người Do-thái kia vào tiệm nhậu gặp một cô người Đức, bèn tỏ ý muốn cùng cô một đêm ân-ái.

Ông chương lý trong bài luận tội, tuyên bố rằng: « Tuy người Do-thái kia mới định ý làm bản giống Nhật-nhĩ-man, chứ chưa thực hành cái tư tưởng cuồng vọng ấy, tôi cũng xin tòa phạt y một năm tội đồ, vì y hẳn biết rõ luật lệ ở nước ta ra thế nào ».

Rồi tòa bèn xử phạt người Do-thái kia, chín tháng nhà pha vì tội sắp sửa làm bản giống trong sạch của dân Đức.

Ấy là mới sắp sửa...

ÔNG PHỦ RƯỢU

AY là ông phủ Tĩnh-gia, tỉnh Thanh hóa.

Theo báo Tiếng Dân, có bốn người dân lương thiện, mua rượu về uống, quá say nên hóa ra cãi nhau. Từ nhập ngôn xuất, sự đó là thường, đầu là ông Nguyễn Lễ cũng đồng ý với tôi về câu đó.

Vì cãi nhau nên bốn người dân kia đều bị giải vào phủ. Ông phủ vênh râu, lấy đèn trời soi bốn người ấy rồi làm án phạt mỗi người mười tám chai rượu.

Thật là một bản án không tiền... nếu không khoáng hậu. Ông phủ kia lấy luật nào mà phạt rượu người ta như vậy? Họa chẳng chỉ có luật cô đầu. Nếu vậy thì mời ông đề tóc mây cho dài, vận áo tân thời, đeo hoa tai, mà đến xóm chị em ở Thanh-hóa học nghề đi thôi. Có ở đấy, ông may mới có thể phát triển được những điều sở hữu của ông...

Ông phạt rượu họ, họ tất nhiên phải uống, uống tất say, say tất ông lại phạt nữa.. Ý chừng ông muốn cứ loanh quanh trong cái vòng luẩn quẩn đó. Nếu ý ông như vậy, thì ông nên đi làm chủ ti quảng cáo cho rượu thì phải nghề hơn...

Nhưng ông đã chót làm quan, thì ông phải sử theo luật chứ. Mà luật Gia-long hay luật hình mới cũng không thấy nói đến hình phạt rượu. Như vậy, thì một là ông không biết luật, hai là ông say. Nếu ông say thì ông nên tự phạt 18 chai rượu đi thôi.

Hay là ông nghĩ: rượu là hỏa. Mà cô nhân có câu: lưỡng hỏa hỏa diệt. Nên ông phạt rượu họ cho họ tỉnh rượu. Nhưng nếu ông nghĩ vậy, thì ông nên bỏ mũ cánh chuồn, mua chấp để làm nghề thầy bói mới phải chớ.

Dẫu sao, nói đến việc ông, tôi có một điều tiếc: tôi tiếc rằng không biết đại danh của ông là gì. Vậy nếu ông sẵn lòng cho biết, sẽ xin tặng thưởng 18 chai rượu ti thượng hạng.

Tu Ly

Tin tết

Hanoi.— Tết năm nay, họ chúc nhau đề dư quá. Không phải là có ý chế nhạo Tăng Cường hòa thượng, mà là vì thành phố mới bỏ thuế cư trú.

Chùa Bà đá.— Thấy xuân về, Tăng Cường hòa-thượng lại muốn chơi xuân.

Ngo báo.— Lời rao cần kíp: Ông Bùi-xuân-Học xin các nhà có đốt pháo thì nên đốt pháo xi, pháo tịt thôi.

Hàng Bông.— Mâm Bình tí, báo giới sẽ gặp nhiều cái không may: theo Lóc-cóc-tử, tạp chí, báo chí và ông Tam-lang Vũ-đình-CHI sống vào năm chuột là năm tuổi.

XUÂN VỚI DÂN TA

MẤY ngày tết đã qua một cách êm thấm, lặng - lẽ không ai để ý đến. Cả đến mùa xuân về cũng nhẹ nhàng, kín đáo ở một vài cái mầm non trên ngành cây. Những ngày thường lại theo nhau đến, mọi người lại chăm chú vào cách sinh hoạt hàng ngày.

Tết không có gì là đặc sắc. Bởi vì mọi người đều nghèo, mọi gia-đình, từ kẻ chợ đến thôn quê, đều trong vòng quần bách. Sự khó khăn về kinh tế hãy còn đè nặng trên vai tất cả mọi người.

Người ta có dư dật, đồng tiền mới ăn chơi vui vẻ. Đã nghèo thì sự gì, cũng giản tiện, cho đến sự nghỉ ngơi cũng thế. Ở các thôn quê, tết năm nay người ta ngồi than thở nhớ lại tết những năm nào, đã lâu lắm, mà sắc pháo đỏ giải khắp vườn, rượu mùi sánh trong cốc và hoa đầy nhà.

Nhưng bây giờ thì không còn mong như thế nữa. Cái nghèo túng cứ dần dần đến chới buộc mọi người. Trong sự cùng khổ vô cùng, người dân vẫn vùng như cá trong đồng bùn mà không thoát được. Hiện tại đã chán nản, mà tương lai, người ta có thể trông thấy trước lại chán nản hơn nữa. Làm ruộng



TU KHỔ SAI CHUNG THÂN (tức cảnh) — Xuân khứ, xuân lai, xuân bất tận.

như một cái thói quen để lấy miếng ăn mà thôi, vì biết trước rằng lỗ vốn. Quang cảnh đáng ghê sợ của một người biết mình đi vào chỗ chết, mà vẫn cứ phải đi đến hàng ngày.

Dân thì như thế, còn một vài người có tiền, dư dật ở nhà quê, thì trước cái nguy ngập của tình thế, đều thắt chặt đồng tiền và bóp bụng ngồi yên để phòng những tai nạn bất ngờ.

Vùng quê như vậy. Còn trong đám dân nghèo, thợ thuyền và buôn bán nhỏ, ở các tỉnh, cũng ngắc ngoải trong cái khổ khó. Thuế má, đóng góp, bao nhiêu cái khổ thêm vào nữa, bao nhiêu tai nạn: cháy nhà, lụt lội, đã xảy ra.

Chỉ có một sự may còn an - ủi trong các nạn này: là cái lòng thương nhau của người mình. Chỉ có lần đầu, mà không hề hào, không hội họp, mọi người đều sẵn lòng bớt của mình để cứu giúp.

Ai cũng rõ nước mạnh và dân giàu — Nhưng dân ta thì thật nghèo, nghèo lắm rồi, nghèo đến nỗi người nào kiếm được miếng ăn, chỉ miếng ăn — thôi mà ai cũng biết dân ta ăn như thế nào — cũng đã cho như là một cái ơn huệ của ông trời.

Nhìn ra xa thì cái tương lai càng mờ mịt lối tăm, không có một ánh hy vọng nào. Khắp trong nước, người đi quần quai trong bao nhiêu sự khổ để rồi không biết đi đến đâu?

Thạch-Lai

CẦU Ô

Cần một họa sĩ (tốt nghiệp ở trường Cao đẳng Mỹ thuật) giúp việc. Cần người lanh lợi, vui vẻ, trả lương cao. Ai muốn thì viết thư hỏi M. Nguyễn Cát Tường n° 33 đường Catinat-aigon. « Xin nhớ dính 0\$10 tem trả lời ».

Thi sách năm 1935

Chúng tôi đã xem xong các sách thi, song vì bận làm số Mùa Xuân, nên chưa đổi chiều để định giải được.

Đến 14 Février 1936 trong số báo 174 sẽ công bố kết quả.

TẬP KIỀU

Phật tiền thăm lớp sâu vùi, Ngày pho thủ tự, đêm nhồi tấu hương.



Phật tiền thăm lớp sâu vùi, Ngày kho niêu thịt...



tối nhồi cấy hương.

XU

CHO được có lẽ phân tâm, rồi lên văn... có khi ngoại bang rồi về hưu trí. I thăng ông p tông, rồi về xuống: thì ông thừa.

Duy chỉ nh do » là quan như thế là bấ Thi dụ như Nguyễn-bá-T vẫn làm văn. Vậy xuân thì thấy xuân về nghề tự do: y sĩ, luật sĩ, b sư sĩ nữa cũng như những n nước.

Phong Hóa x và thuyên chu đều được biế

Thăng

Ông Bùi xuâ Ông Ngô vãn Ông Nguyễn

Thăng

Ông Tiết nh Tứ-Dân, và ng hưởng thụ Thi

Ông Nghiênb báo Tân-thanh

bác Mặt trời. F thuốc viên và r to bằng con ru

Thăng chủ bá Các ông: Đắ văn Đa, Ngô-từ

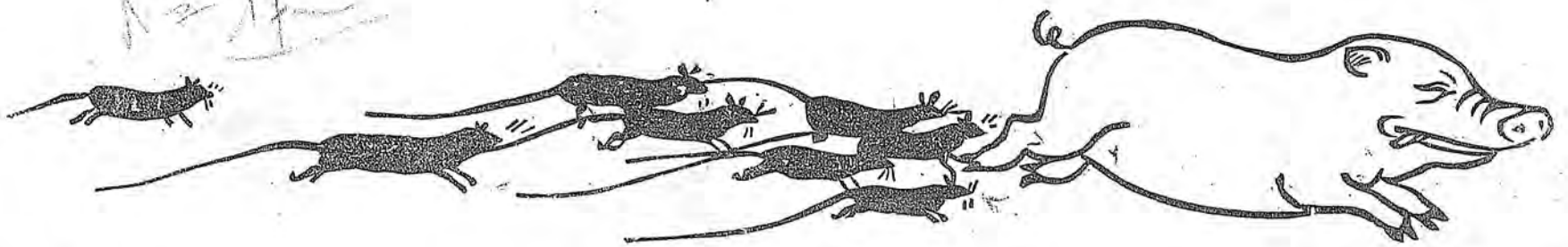
Bùi-đình-Tiên,

Thăng

Ông Nguyễn N Ông Lê Cường

in Lê Cường và thường thụ Hôn

Được môn Ông Tăng Can T.C. Sôm. Ông Nguyễn-n đốc tri sĩ, chủ b



Mũ và hoa để cũng mấy ông công... tử.

XUÂN THỦ ĐÂM AN

CHO được hợp lẽ trời, người ta phải có lên có xuống. Thí dụ: ông phán trước còn là ông phán hạng tám, rồi lên dần hạng 7, hạng 6 v.v.,... có khi lên đến ngoại hạng, thượng ngoại hạng rồi có khi nhảy tọt ra ngoài: về hưu trí. Lại thí dụ: như ông huyện thăng ông phủ, ông bố, ông tuần, ông tổng, rồi về hưu trí. Cũng lại có k'ì thật xuống: thí dụ như ông bang thật xuống ông thừa.

Duy chỉ những người theo « nghề tự do » là quanh năm vẫn đứng ý một chỗ, như thế là bất công, không hợp lẽ trời. Thí dụ như ông Phạm-Quỳnh và ông Nguyễn-bá-Trác làm văn-sĩ thi gia đời vẫn làm văn-sĩ. Vậy xuân thủ tất phải đâm ân, như cây thấy xuân về phải đâm lộc, các ông trong nghề tự do: ngạch báo chí, ngạch thi-sĩ y sĩ, luật sĩ, họa sĩ, kiến trúc sĩ và cả đến sư sĩ nữa cũng đều được thăng chuyển như những nhân viên trong ngạch nhà nước.

Phong Hóaxiu đang bản, thăng thưởng và thuyên chuyển lên đây để quốc dân đều được biết.

NGẠCH BÁO CHÍ

Thăng chủ báo hạng nhất

- Ông Bùi Xuân Học (đặc cách)
- Ông Ngô Văn Phú (đặc cách)
- Ông Nguyễn Văn Luận (lâu năm)

Thăng chủ báo hạng nhì

- Ông Tiết Như Ngọc, nguyên chủ bút báo Tứ-Dân, và nguyên chủ báo Công-Dân, hưởng thụ Thị-học độc-giả.
- Ông Nghiêm Xuân Lâm, nguyên chủ bút báo Tân-thanh và nguyên chủ hiệu thuốc Bắc Mặt trời. Đã có công dùng đất âm thuốc viên và nhìn vi trùng bệnh ho lao to bằng con run.

Thăng chủ báo hạng ngoại hạng

- Các ông: Đặng Trọng Duyệt, Nguyễn Văn Đa, Ngô-tử-Hạ, Nguyễn Đức-Nhuân, Bùi-dinh-Tiên, Đông-Hồ.

Thăng chủ báo thực thu

- Ông Nguyễn Nam Kỳ chủ báo tập sự.
- Ông Lê Cường chủ Hanoi báo chủ nhà in Lê Cường và chủ hiệu thuốc Hồng Khê, hưởng thụ Hồng Khê tự thiếu khanh.

Được mông bổ chủ báo tập sự

- Ông Tăng Cang hòa thượng, chủ báo T.C.S. Sóm.
- Ông Nguyễn-năng-Quốc, nguyên tổng đốc tri sĩ, chủ báo Đuốc-Tuế.

Thăng chánh chủ bút thứ nhất

- Ông Sa-môn Bùi-dục-Xuân, nguyên chánh chủ bút « xuống tinh » của báo Tiếng chuông Sóm.

Thăng chánh chủ bút thứ nhì

- Ông Sa-môn Nguyễn-quang-Độ, nguyên phó chủ bút thứ nhất, nhà sư đã có công công kích những người đã công kích các nhà sư.

NGẠCH VĂN SĨ

Thăng văn-sĩ hạng nhất

- Ông Lê-hoàng-Bút, nguyên văn-sĩ hạng bát.
- Ông Nguyễn-công-Hoan, nhà văn đã chịu khó sưu tầm để viết « Lá ngọc cành vàng » giống « Nửa chừng Xuân » và « Có giáo Minh » giống hệt « Đoạn Tuyệt ».
- Ông Ba Hùy, nguyên không phải là văn-sĩ.
- Ông Trần-bá-Vy, hưởng đạo sinh, viên ngoại ngoại hạng.

Thăng văn-sĩ tập sự

- Ông Trần-bình-Lộc, người có tài viết văn bằng tay trái.
- Cô Đoàn-tâm-Đan, tác giả cuốn Tố Mai.

NGẠCH THI SĨ

Thăng thi-sĩ ngoại ngoại hạng

- Ông Nguyễn-khắc-Hiếu.
- Ông Đông-Hồ.
- Cô Nguyễn-thị-Kiểm.
- Thăng thi-sĩ hạng bát
- Ông Nguyễn-Vỹ, (có đuôi thật dài).
- Ông Từ-bộ-Hứa (thi-sĩ xam xỉ).
- Ông Vô Danh (người có công làm thơ ca tụng bà Bé Tý).

Ngạch y sĩ, bác sĩ, lang sĩ

- Ông Nghiêm-xuân-Lâm được thưởng mấy trăm quan tiền phạt (thế là đủ cả thưởng, phạt).

- Ông Nguyễn-văn-Phấn, y sĩ, được thưởng một cái cổ áo mới và một bánh xà phòng, vì biết đủ các thứ thuốc tây, tàu, ta, mán, Lô-lô.

- Ông Nguyễn-văn-Luyện và Phạm-hữu-Chương được thưởng mỗi người một tập giấy và một cái bút chỉ số 1, hiệu con gà, vì đã có công viết báo Bảo-an y báo.
- Ông Đặng-vũ-Lạc được thưởng một cỗ đào nháy.
- Ông Ngô-trực-Tuân được thưởng 300 bạc tiền và của báo Công-Dân.

Đổi ngạch

Ông Nguyễn-khắc-Hiếu, nguyên thi sĩ xin đổi sang làm thầu khoán văn.
Ông Trần-bình-Lộc, nguyên họa sĩ xin đổi sang làm văn sĩ tập sự.

Tam trọng hoán cải

Ông Nguyễn-năng-Quốc, chủ báo Đuốc-Tuế, ông Tăng-Cang hòa thượng chủ báo T.C.S. và ông Nguyễn-văn-An, chủ báo Duy, Tâm Phật học, ba ông được đổi lẫn cho nhau (chưa biết đổi ra làm sao).

Được về hưu (không ăn lương)
Ông Hoàng-tăng-Bi, nguyên văn sĩ,

Tạm về hưu (để lấy chồng)

- Cô Phan-thị-Nga, nguyên văn sĩ kiêm võ sĩ.
- Cô Nguyễn-thị-Kiểm nguyên nữ diễn sĩ.
- Cô Nguyễn-thị-kim-Xuyến nguyên không phải là nữ văn-sĩ ở báo Phụ-nữ thời đàm.

Đã lấy chồng

- nhưng có đơn xin không về hưu
- Cô Thụy-An, chủ báo Đàn bà Mới.

NGẠCH MỚI

Ngạch học-giả

- Ông Nam-ký, nhà học giả tập sự được thăng học giả thứ 52 (xin có lời chúc ông Nam-ký thăng mau để lên được tới học giả thứ nhất).

Ngạch quan cây

- Ông Nguyễn-công-Tiểu, nguyên quan không cây, được thăng quan cây và bỏ đi nhậm Hành tây trang.

Ngạch quỹ thuật

- Ông Nguyễn-tiến Lãng nguyên ve sầu và tôm, nay đổi thành tắc-kẻ hạng nhất.

Ngạch Annam

- Thăng Annam thứ nhất: ông Lý Toét.
- Thăng Annam thứ hai: Ông Nguyễn-trọng-Thuật.
- Bản báo có lời mừng chung.

(1) Đâm đây là nảy ra đâm ra.

HỘP THƯ

H.Th.M. Vinh. — Chúng tôi cảm ơn, và cảm động lắm.

O. V. C. Uân — Chưa xem tới xin theo lệ chung.

Cô T. — Là nhất là chúng tôi, chưa đọc cuốn sách đó và cũng không từng biết đến tên tác giả nữa. Và lại giống nhau là thường. Truyện đời quanh đi quanh lại, chỉ có thể khác là ở cách viết.

Cô T.T.T.B. — sẽ là luận đề một cuốn sách sau này của Tự lực Văn-đoàn.

Ông bạn ở Tiên-Tsin — cảm ơn ông bạn vô danh đã giúp ý kiến hay vì trò quý-thuật Bang-Bành trong số tết.

Sách mới

Bản báo mới nhận được:

- 1. — Cuốn «Dứt tình», tâm lý tiểu thuyết, của ông Vũ trọng Phụng, dày non 130 trang, bán 0.45. («Dứt tình» đã đăng ở «Haiphong tuần báo»)
- 2. — Cuốn «Ba Giai Tú Xuất» chơi xuân do nhà in «Indochinoise» (tức Đông dương ấn thư quán) (Gia-lâm ấn hành. Sách dày trên 80 trang, bán 0.20.

Xin cảm ơn tác giả và giới thiệu 2 cuốn sách trên cùng độc giả P. H.

ĐỐ VÀ GIẢI

(TRUYỆN VUI BẰNG THƠ VIỆT HẬU)

XÃ XỆ — Ngày xuân, chuyển chóng say
Tôi đổ bác câu này,
Giảng được, tôi xin phục.

LÝ TOÉT — Hay!

XÃ XỆ — Đố: ai nữ phòng viên
Hay diễn thuyết huyên thiên
Tại quái đối bà Nguyệt?

LÝ TOÉT — Kiềm!

X. X. — Đố: ai chân hội đồng,
Lừng tiếng Bắc, Nam, Trung
Chặt nước làm ba mảnh?

L. T. — Long!

X. X. — Văn nhân đất Bắc-thành
Nhảy vọt lời thần kinh
Đố biết ai cao cảnh?

L. T. — Quỳnh!

X. X. — Đố ai đỗ tiến-sĩ
Hay nâng mùa lung lừng
Ươn-ợ như con đĩ?

L. T. — Thăng!

X. X. — Văn-sĩ tả lông chân
Kép hề rạp Tân-Dân
Là ai, đố bác biết?

L. T. — Hoan!

X. X. — Một tay làm bao nhiêu
Báo chí bị chôn, thiên
Ai mà ghê gớm thế?

L. T. — Kiêu!

X. X. — Đố ai người khế nê
Vào nghị-trường mong đê
Phản viện giúp Phong-ten?

L. T. — Lễ!

X. X. — Ai béo tròn trũng trực
Biết viết không biết đọc
Chỉ chần vệt phơi loa?

L. T. — Học!

X. X. — Đố ai khéo đối được
Dẫn đường cho dân nước
Tiến quan, đại vị sư?

L. T. — Quốc!

X. X. — Đố ai có cái lảnh
Gặp người nào cũng đánh
Mà chừe tước là Bang?

L. T. — Bành!

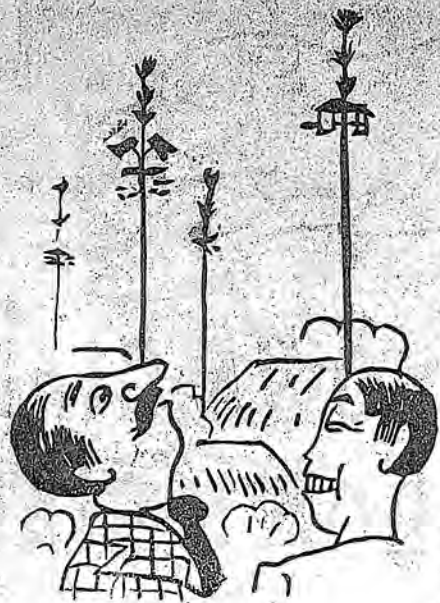
X. X. — Máu nóng sôi sùng sục
Hiến tim để cấy cục
Xoay nghị-trường Bắc-kỳ?

L. T. — Lục!

X. X. — Sáng sớm tỉnh hồi chuông
Dục sư... viết báo chương,
Cụ nào ta... hú thê?

L. T. — Tăng sương!

Bảo trức Sơn
Thái-bình



CÂY NÊU

DƯỚI MẮT NGƯỜI NGOẠI QUỐC
— Annam họ có tục kiêng quét nhà
ngày Tết nên họ dựng ngược chổi lên
trời.

**MỘT VÉ CÂU ĐỐI ĐỢI VÉ
SAU CỦA LÊTA**

Tết tiệc tưng tiếu, tính
toán toan tìm tay tế tử.

NHẠI CÂU ĐỐI CỜ

Học mờ, Tiểu hành, đưa Thuật
đỏ,
Quyển cao, Bồng nổ, bí Hoàng
xanh.

BẢO TRÚC SƠN (Thái-Bình)

ĐỀ BÁO

« TIẾNG CHUÔNG SỚM »

Bi-boong « chuông sớm » giọt,
Tom chát « trống khuya » rộn...

BÁO KHUYẾN-HỌC

(Không được chỉnh...lắm! vì không
phải là của một học giả làm ..)

Năm, ba (1) học giả,
Học giả năm, ba.....

Hay dễ dễ hiểu hơn :

53 học giả,
Học giả 5 3...

THIỆT PHỦ

ONG BÔNG

Giữa tết ước điều hay : giấy ban
dưới gót thành giấy...ứng;
Đầu xuân phải cái tên : khánh
đất trên nêu ngỗ khánh vàng.

Gà giả : THANH TỰ

1. Tuyên bố có năm mươi hai học giả, nhưng
tính cả ông Nam ký là 53.

Học trò và nghị viên

Năm năm cứ đến kỳ sắp lễ,
Là học trò làm một bài văn.
Đã nhai đi nhai lại vạn lần,
Dùng những chữ sáo không chỗ nói.
Góp nhặt nhanh những câu câu đối,
Kêu toang toang như thùng cù củ Dương,
Rồi trang nghiêm, trịnh trọng khác
thường

Đem ra đọc mừng thầy trong dịp lễ.
Tài khéo léo đầu mang ra hết :
Nào công thầy như bễ, như non,
On đức thầy như núi Thái-sơn,
Lòng nhân nghĩa của thầy như biển.
Phận chúng con tài hèn, sức kém,
Nhờ ơn thầy giắt bảo, trông coi!
Năm mới sang, xin hứa mấy lời
Không nói truyện, không đùa, không
nghịch,
Không lười biếng để thầy phạt, trách,
Không đánh nhau để mang tiếng cười
chê,

Từ nay đi, thầy nói xin nghe
Xin có đủ mọi điều nết tốt.

Tưởng như hai ông Lãng, Bình tán hót
Các bậc trên, cũng chẳng giỏi hơn,
Các nghị viên tuy mồm mép hoạt tron
Già mồm hứa cũng chưa bằng, còn kém.
Tết ra. Lời hứa cùng bay biển,
Theo bánh trung, khói pháo tan đi.
Vẫn lười, vẫn nghịch, vẫn chẳng sợ chi,
Đầu đóng đậy. Vẫn như là chưa hứa!

Ra học trò, nghị viên cùng một lứa.

Nhật-Nguyệt

Văn-sĩ mất trộm

Văn-sĩ đêm hôm ba mươi tết mất
trộm. Liên thảo đơn trình ông huyện :

« Thừa ngài,
« Đêm hôm ba mươi vừa qua, giữa
lúc giao thừa, trong khi thiên hạ đang
nhộn nhịp tống cựu, nghinh tân, tiếng
pháo nổ ran trong khoảng đêm trường
lặng lẽ, làm át tiếng run, rế kêu sàu,
trong khi vợ chồng tôi đang giấc điệp
mơ màng, gửi hồn mộng nơi non Vu
đỉnh Giáp, bâng khuâng giấc quế hồn
mai, thời kẻ trộm lên vào nhà khuất
mặt :

- 1 cái áo the ;
- 2 cái quần ;
- 1 cái nôi đồng ;
- 1 chum tương

và các thứ lặt vặt khác đáng giá 5\$00

Nhật-Nguyệt

Sò ngậm

Xã Xê bảo Lý Toét :
— Thế là hết năm Hợi rồi đấy, bác
nhỉ ?
Lý Toét nhìn thẳng lên mặt Xã Xê
mà bảo :
— Ấy thế mà bóng lợn như còn lần
quất đầu dầy.

Đ.Đ. Hoan (Vinh)



VĂN SĨ — Vừa mới độ nào mình còn
bé nhỏ, mà bây giờ đã ba chục xuân.



nặng chiu trên đầu.

THƠ LẠ...

Một đêm xuân Ấm-Khoác nhân cảm
hưng trước trời trăng trong treo làm
bốn câu thơ hiến các độc giả :

Trăng trong chênh chênh treo
[trên trời,
Chim chích trên tre chích chít
[chơi
Chích chít chim chào trời trắng
[trẻo,
Chào trăng chúm chim chập
[chờn trôi.
ẤM-KHOÁC

DÂN VÙNG BÈ

MỪNG QUAN THƯỢNG
(nói ngọng)

Lăm mới mừng quan Sượng (1)
[lước ta
Thống (2) nàu, tề (3) nại mãi
[không già
Sang (4) mây nhẹ gót, sảng (5).....
[sảng tạt (6)
Nộc lược nuôn nuôn chày nục
[nhà.
N. HUÊ.

- 1. Thượng, — 2. Sảng, — 3. Trề, — 4. Thang, —
- 5. Thảng, — 6. Trật.

Hoạt kê tự điển

Tự vị — Một thứ gối rất tiện lợi,
tuy hơi đau đầu.

Met. — Một thứ trống quân của người
Annam mỗi khi đi cứu viện giăng bị
gấu cắn.

Giày giẹp. — Đồ chơi của chó con,
làm bằng da.

Trầu. — Ân nhân của các ông kỹ rợu.

Bò. — Cùng một nghĩa với trầu.

SONG THANH

CẦU Ô

Xin việc làm

81. — Một thiếu nữ 17 tuổi, có bằng C.E.P.
F.I., muốn tìm một việc làm vừa sức học, hoặc
giữ sổ sách hay bán hàng cũng được.

Hỏi : Mlle Nguyễn-thị-Nội, V. An lãg, H. Hoàn
long, Tg. An ha, Thôn Chung, Ao đâm xóm, tỉnh
Hà-đông (tức làng Láng).

82. — Đã học qua bốn năm trường Bảo-hộ,
rất chăm chỉ, muốn dạy trẻ ở các tư gia để có
thề học thêm.

Hỏi M. N.T. Cbez M. Cảnh, ruelle Phât-lộc
Hanoi.

83. — Một người con gái 19 tuổi, có bằng C.
E.P.F.I. muốn tìm một việc làm như bán hàng
hoặc trông coi sổ sách.

Hỏi : Mme Trần-thị-Tuy 144, Grand Baudha,
Hanoi.

84. — Nhanh nhẹn, bạnh kiem tốt, đã học đến
năm thứ hai trường thành chung, nhận làm
propagande cho các báo chí và các hội tư bản
cần người đi cử động. Xin tận tâm.

Hỏi : M. Điền, Dang-lang, poste Binh-gia—
Lạng-son.

85. — Trẻ tuổi, ưa hoạt động, biết nghề làm
quảng cáo, chữ tốt, muốn tìm một việc làm dù
phải đi xa cũng được.

Hỏi : M. Khang 95, Sinh-từ, (Etage)—Hanoi.



— Hừ hừ, chóng thật! Tết năm ngoái
mình vừa mới tám xong, bây giờ lại
đã đến Tết rồi.

CHUYỆN BA-GIAI, TÚ-XUẤT

Quyển này ghi chép rất công phu, chứ không như những sách khác. — Chép hết những cuộc đời lãng-mạn cách chơi lâu-cá và quái-ác đối với
những kẻ tham-lam hiếu-thắng, với những kẻ khờ-dại, xuân-ngu; như Lý-Toét và Xã-Xê. Nói hết những tình-cảnh gia-thế, sự tích của Ba-Giai, Tú-Xuất,
do những câu văn lưu-loát vui cười của Đông-Giang. Ai xem cũng phải vừa ý và buồn cười. — Nhất trong dịp xuân tết này, tưởng ai cũng nên đọc
qua thì mới hiểu được cái thú-vị, đó là ngày xuân của Ba-Giai, Tú-Xuất đấy. — Sách dày ngót 100 trang, có bìa in màu đẹp, tranh vẽ của nhà họa-sĩ
Châu-Thanh, và có 55 bức vẽ mỹ-nhân về quảng-cáo, lại có những câu thơ táy và ca-giao là lời quảng-cáo mới của hữu-danh và vô-danh. Rất
buồn cười và có nghĩa xâu-xa. 0\$20 một quyển.

Nhà Xuất-Bản cùng tổng phát hành

BAO-NGOC VAN DOAN 67 PHỐ CỬA NAM — HANOI

Ở xa gửi thêm 0\$16 cộng là 0\$36 làm tiền cước phi.)

Ở HIỀN GẶP LÀNH

KỊCH VUI MỘT HỜI

LỚP I

VỢ, CHỒNG

VỢ. — Cậu còn nói ở hiền gặp lành nữa thôi! Đấy, chúng mình ở hiền quanh năm, ở hiền suốt đời mà đã gặp lành lần nào chưa?

CHỒNG (cười) — Gặp luôn luôn, mọi không nhờ đấy thôi.

VỢ (gắt) — Tôi không đùa! Mà cũng không còn phải lúc đùa được. Cậu coi đó, hôm nay hăm chín tết...

CHỒNG (văn cười) — Vây mai mồng một.

VỢ — Mai mồng một mà hôm nay không một đồng một chữ.

CHỒNG — Không một đồng thì còn có lý, chứ chúng mình thiếu gì chứ!

VỢ (chau mày) — Cậu còn bông phèo được! Đừng nói tiền tiêu tết vội! Đến tiền ăn từ giờ đến cuối tháng tây cũng vị tất đủ.

CHỒNG — Không đủ thì thiếu. Ai bảo có ba chục bạc, mọi lại đem trả nợ đi mất hai chục.

VỢ. — Không trả, liệu nó có để yên thân mà ăn tết không?

CHỒNG — Đã biết thế, sao còn phân nân? Vả lại, ở hiền gặp lành. Từ giờ đến tối còn những gần mười tiếng đồng hồ. Trong thời gian ấy, làm gì không gặp được một sự lành (để lấy vào ngực, mồm cười nói một mình). Sự lành hiện đã nằm trong ví đây rồi.

VỢ — Cậu bảo gì cơ?

CHỒNG — Tôi bảo mọi cần độ bao nhiêu thì đủ tiêu tết?

VỢ — Nếu được một chục thì phong lưu. Không có, ít ra cũng phải năm đồng!

CHỒNG — Ngờ gì! Năm đồng, làm gì không có được năm đồng!

VỢ — Có, để nó hiện ra cho cậu!

CHỒNG — Không lo! Ở hiền gặp lành, thế nào từ giờ đến tối chả có người tự nhiên đem đến cho mình vay năm đồng hay mười đồng cũng chưa biết chừng.

VỢ (gắt) — Thôi, tôi xin cậu xếp cái khoa triết lý vô lý của cậu lại cho tôi nhớ.

CHỒNG — Làm gì có khoa triết lý vô lý. Nhưng này, tôi hỏi thực: Nhờ từ giờ đến tối, mình không gặp lành, nghĩa là không có năm đồng bạc thì liệu có sao không?

VỢ (cười gằn) — Thì giờ mặt ra với chúng với bạn chứ sao. Thì chẳng có chén nước chè, miếng thuốc lá, cốc rượu ngọt thết anh em, chứ còn sao!

CHỒNG (cười thành thực) — Ô, tưởng gì! Vây cứ ở hiền đi, không cần gặp lành nữa, mọi ạ. Chẳng chè tàu, thuốc á, rượu ngọt, nhất là rượu ngọt, thì đã chết ai? Có liếng gõ cửa.

CHỒNG (dưa mắt nhìn vợ) — Đấy, sự lành tự dẫn xác đến đây.

Mở cửa

LỚP II

VỢ, CHỒNG, BẠN

CHỒNG — Ô, anh Mẫn! Sung sướng chưa! (nói khẽ, bảo vợ) Có sai đâu!

VỢ (vui mừng) — Lay anh ạ, chúng tôi đương nói đến anh, thì anh vừa đến.

BẠN — Lay anh chị, anh chị nói đến tôi là phải lắm, vì...

VỢ — Thế nào mỗ than của anh ra sao? Phát tài chứ?

CHỒNG — Còn phải nói! Lâu lắm không gặp anh. Năm nay anh ăn tết ở Phòng?

BẠN — Vâng, tôi ăn tết ở đây.

VỢ — Mọi năm, anh ăn tết trên áp, phải không?

BẠN — Vâng, mọi năm tôi ăn tết ở áp. Tôi...

VỢ — Rõ sung sướng quá! (nói với chồng) Minh ạ, cái áp của anh Mẫn rộng đến ba, bốn trăm mẫu đấy nhỉ?

BẠN — Vâng, hơn ba trăm mẫu...

VỢ — Anh đi ô tô...

BẠN — Không, thưa chị, tôi đi xe hỏa— xe hỏa hạng tư.

CHỒNG (cười) — Anh mà đi xe hỏa hạng tư, thì trời phải rơi xuống đất.

BẠN (thần nhiên) — Không biết trời có thể rơi xuống đất được không, nhưng tôi, tôi rơi xuống...

VỢ (văn vẻ, cười quì) — Mời anh ngồi chơi xơi nước, đừng thế có rét không?

BẠN (hắn khoả) — Được, chị để mặc tôi. Tôi...

VỢ (nhìn chồng, mỉm cười) — Nhà tôi mới nhập môn làm đồ đệ một phái triết học đấy, anh ạ.

CHỒNG — Đã bao năm nay, tôi vẫn quả quyết theo phái triết học ấy, chứ có phải mới nhập môn đâu.

BẠN (cười, buồn) — Phái triết học gì thế?

VỢ — Phái « ở hiền, gặp lành ».

BẠN (thở dài) — Tôi thì tôi không tin rằng ở hiền bao giờ cũng gặp lành. Anh chị coi, mấy năm nay chỉ vì tôi ở hiền, không ráo riết đòi công đòi nợ, không kiện cáo những kẻ lừa đảo mình, mà phải thua lỗ, khánh kiệt gia tài.

VỢ (yên lặng đưa mắt nhìn chồng).

BẠN — Nếu tôi ở hiền mà gặp lành thì ông chủ nợ của tôi đã không kiện tôi, đã không tịch biên hết điện sản, nhà cửa, ruộng nương của tôi, phải không anh?

CHỒNG (thương hại, yên lặng đưa mắt nhìn vợ).

BẠN — Bây giờ thì đừng nói đến cảnh phong lưu nữa. Hãy nói ngay làm thế nào có ít nhất là mười đồng bạc để ăn gạo trong mấy ngày tết.

CHỒNG, VỢ (nhìn nhau).

BẠN — Vâng, tôi đến, anh chị cũng chỉ có một việc ấy. Hôm nay, hăm chín tết rồi, ngoài anh chị ra, tôi chẳng còn trông

vào đâu. Mà từ giờ đến tối không chạy được chục bạc thì mọi vợ đời, con đời. Vây anh chị giúp cho. Ra giêng, chỉ mong sáu, mồng bảy là tôi nhận được mandat, tiền chờ muối.

VỢ (nhìn chồng) — Tôi cũng vừa nói truyện với nhà tôi về việc...

CHỒNG (ngắt lời vợ) — Anh cần mười đồng?

BẠN — Vâng, chỉ mười đồng thôi. Anh chị giúp tôi mười đồng lúc này bằng mười nghìn lúc khác.

CHỒNG (thong thả thò tay vào túi rút ra lấy tập giấy bạc đưa cho bạn) — Tôi cũng vừa đi vay được mười đồng định để tiêu tết. Nhưng có lẽ anh cần hơn.

VỢ (trông mắt nhìn tập giấy bạc).

BẠN (bỏ vội liền vào túi) — Trời ơi! thực anh chị cải tử hoàn sinh cho tôi. Ông này không bao giờ tôi quên...

CHỒNG — Anh lần thần lắm, ơn với buê gì...

BẠN (giọng cảm động như muốn khóc) — Thôi, xin chào anh chị, tôi phải về ngay để đưa tiền cho nhà tôi đi đóng gạo. Từ sáng cả nhà tôi chưa ai có một hạt cơm vào dạ dày.

CHỒNG — Vây anh về nhé (bắt tay bạn).

BẠN — Lay chị ạ.

VỢ (lạnh lùng) — Không dám.

Bạn ra

LỚP III

VỢ, CHỒNG

Một phút yên lặng

VỢ (thở dài).

CHỒNG (chua chát) — Hừ! ở hiền gặp lành!

VỢ (rom róm nước mắt quay mặt đi).

CHỒNG (an ủi) — Thôi, mình ạ, buồn làm gì? Đành không có thuốc lá, chè tàu, rượu ngọt!

VỢ — Cậu im ngay!

CHỒNG — Vâng thì tôi im. Nhưng không lo, mình ở hiền thêm một lần, chắc khi gặp lành, lại thêm được một sự lành nữa.

VỢ (bật cười và đưa khăn lên lau nước mắt).

HẠ MÀN

Khái Hưng

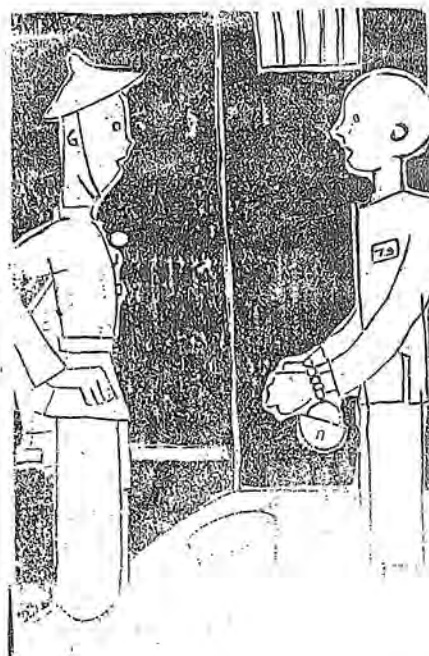
Lời rao cần kíp của Nhất, Nhị Linh

(HAY LÀ MỘT CÁI MƯU TỐT CAO)

27 Tết — Trong số Mùa xuân số 1, chúng tôi có đăng báo khuyên những ai nợ chúng tôi, thì nên liệu trả sòng phẳng ngay đi, nếu không, đến đúng mồng một tết chúng tôi sẽ lại tận nhà đòi nợ.

Mồng một Tết — Chúng tôi chợt nhớ ra rằng: Chúng tôi chỉ nợ người ta thôi, chứ không ai nợ mình. Vừa nhớ ra thì có ngay một chủ nợ dùng cái mưu cáo của chúng tôi, đúng mồng một tết đến đòi nợ chúng tôi.

Nhất, Nhị Linh
Cần bạch lần thứ hai



ANH TỪ (mếu) — Thưa ông, họ tôi có tôi là con trưởng mà rằm nay tôi ở đây thì ở nhà lấy ai đơm cúng gia tiên.

BÁC LINH (quen mồm) — Bác đừng lấy thế làm buồn, con đâu thì cha mẹ đấy.

Tôi dự thi

Báo Phong Hóa mở cuộc thi thơ tết. Muốn dự chơi mà nào biết gì hay? Định nghĩ lâu, nhưng khôn nổi cạn ngày, càng viết vội, ô hay càng bí đặc.

Nghĩ phát tức, nguồn văn càng tắc, để phen này hề mặt với Nàng thơ.

Có mấy câu đùa nghịch văn vợ, khó xoay xở như cờ lăm nước bí.

Đã toan kéo Lê-Thăng tiến-sĩ, gọi nôm na: con đi đánh bông, muốn cợt đùa ông Nguyễn-phan-Long,

Người Nam-Việt đã chia Trung, Nam, Bắc, Hoạc nhần nhe ông cử tàu Dương-bá-Trạc,

Hoạc thầy đồ Lê-công-Đắc giờ hơi, Hay đùa chơi nhà văn mán Lan-Khai

Hay lại tán rùa rười ông chánh Tiều, Hay nói sừ nghị-viên nhà rượu,

Hay cợt cười ông Khắc-Hiêu, tiểu Lưu-tinh. Nhưng than ôi! Các bậc đại danh,

Vừa kẻ đó, trước mình, người đã kẻ. Chẳng có nhè lại kéo bừa anh Xà-Xê

Ra làm trò cợt riêu để vui xuân, Hay bông đùa Lý Toét, cụ trong dân,

Người đã chiếm quán quân về khờ dại. Nhưng, cũng vẫn những người thường nói

Nói nhiều rồi, nhai lại hẳn vô duyên, Giải bày đồng cang nghị lại càng điên,

Mình đương túng muốn có tiền sắm tết. Giải muốn được mà nguồn thơ cạn hết,

Tính làm sao? mà viết quái gì đây? Thôi đành vờ giả diếc, giả ngây,

Còn xuân nữa, còn có ngày dự thi. Còn: sừ, dân... thần, ty, ngọc, mùi, thân,

Mỗi một năm lại một lần xuân, Còn Phong Hóa, còn có lần ta dự cuộc.

Chẳng nhất, nhì, thì: ba, tư, thôi cũng được. Sau làm chi, mà trước có làm chi?

Đặng nào cùng một phen thi, Năm nay chẳng được, thôi thì sang năm!

Giải kia chưa đến tay cầm, Thơ hay nghĩ ngắm nghĩ ngắm còn lâu.

Mình đây nào kém ai đâu.

Phạm-quang-Hòa

Lê-huy-Phách là một nhà thuốc có danh tiếng nhất tại Hanoi. Ai cũng công nhận là không có thuốc nào hay bằng thuốc Lê-huy-Phách. Bất cứ mắc bệnh gì, dù khó khăn nguy hiểm đến đâu, dùng thuốc Lê-huy-Phách đều khỏi cả.



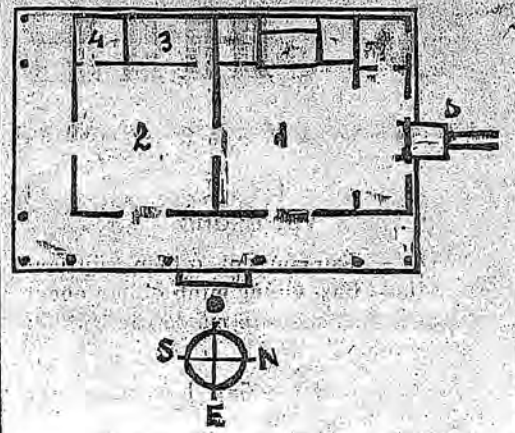
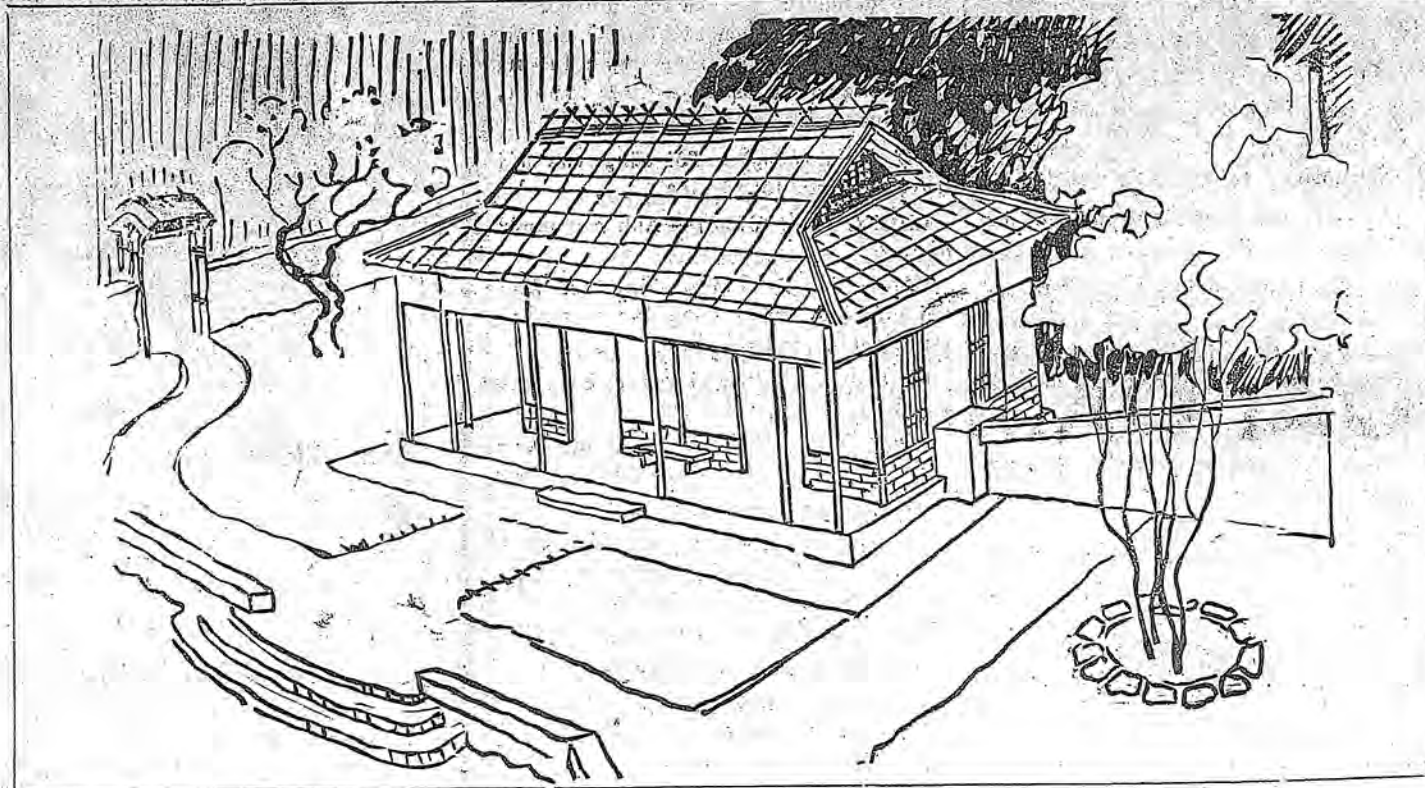
Các thứ thuốc chữa bệnh Phong-tinh của nhà thuốc Lê-huy-Phách là những thứ thuốc độc-tái, xưa nay chưa từng đâu có, uống vào khỏi ngay, khắp Đông-Dương ai cũng biết tiếng.

NHÀ THUỐC LÊ-HUY-PHÁCH

ĐÃ LẠI N° 149 — RUE DU COTON — HANOI

ĐẠI-LÝ — Lạng-Son: 21, Rue Clamorgan. Haiphong: 100, Bonnal Nam-Định: 28, Rue Champeaux. Thái-Binh: 97, Jules Piquet. Tuy-Hòa: Nguyễn-xuân-Thiều đừ Thanh Tâm. Nha-Trang: Nguyễn-Đình-Tuyên tailleur tonkinois. Quinhon: Trần-văn-Thăng Avenue Khải-Định Huế: 29, Paul Bert. Vinh: 59, Phố Ga. Saigon: 109, Rue d'Espagne. Vientiane: Phan-thị-Lộc Rue Tafforin.

MỘT KIỂU NHÀ



ĐÂY là một kiểu nhà nhỏ. Trông ngoài nhà có ba khoang có hiên chung quanh.

Nhưng trong nhà chỉ ngăn làm hai phòng, thôi: phòng khách và phòng ngủ.

Hai mặt hiên về hướng tây và hướng bắc cũng vây kín cho phòng khách được rộng thêm và có phòng rửa mặt, có chỗ để các thứ vật...

Như vậy, hiên mặt nam và đông để thoáng cho nhà được mát.

Nhà bằng gỗ, mái tranh, tường đất, thêm bỏ gạch.

Sở dĩ làm ngoài trông ba ngăn mà trong có hai phòng là vì nhà muốn làm trần với rơm, các ngăn nhà cần làm hẹp cho các kèo cột thanh thanh khỏi có vẻ nặng nề. Một phòng làm bằng một ngăn như thế thì hẹp quá, nên lấy ba ngăn làm hai phòng.

Phòng khách, chỗ làm khuynh ra mái hiên đặt được một ghế dài (canapé), hai bên ghế đó có tủ thấp để các thứ chân gối, trên mặt tủ để ấm, chén, lọ hoa, gương...

Mặt bắc, phòng khách, cũng khuynh ra hiên, đặt lò sưởi (coin de feu) Ông dẫn khói bằng gạch xây ra vườn dẫn khói ra thật xa nơi cho thoát ra ngoài.

Nhà lát gạch. Dùng gạch lục già để lát, từng chỗ lát điểm gạch vuông, hình cái chiếu, hoặc vuông hoặc dài.

Mạch gạch lát cho to, có vẻ mộc mạc. Nếu nhà lát gạch, ta có thể dùng những bàn ghế bằng mây, bằng tre được. Bàn ghế đó làm bằng tre và một vài cái « cái » bằng gỗ cho được chắc, chỗ dựa, dùng những mây nhỏ ghép lại mà đặt vào bức hậu ghế. Mây đặt dọc như vậy mềm và tựa rất dễ chịu.

(Kỳ sau sẽ tiếp)

Luyện, H. Tiếp
(kiến trúc sư)

CÂU ĐÔI

Tối ba mươi nọ hỏi títt mù, eo căng đập Lý Nhèm (1) ra cửa.

Sáng mồng một rượu say túy lúy, khom lưng đón Bang-Bạch vào nhà.

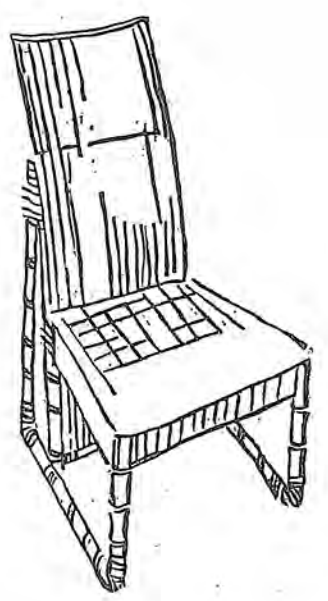
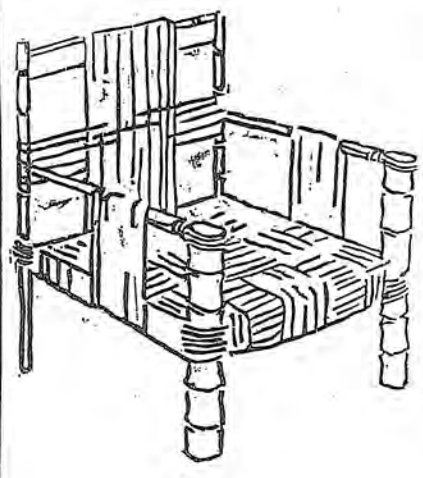
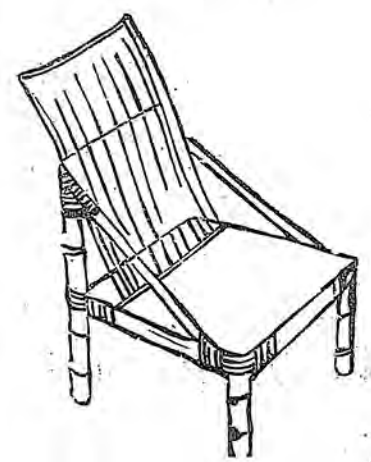
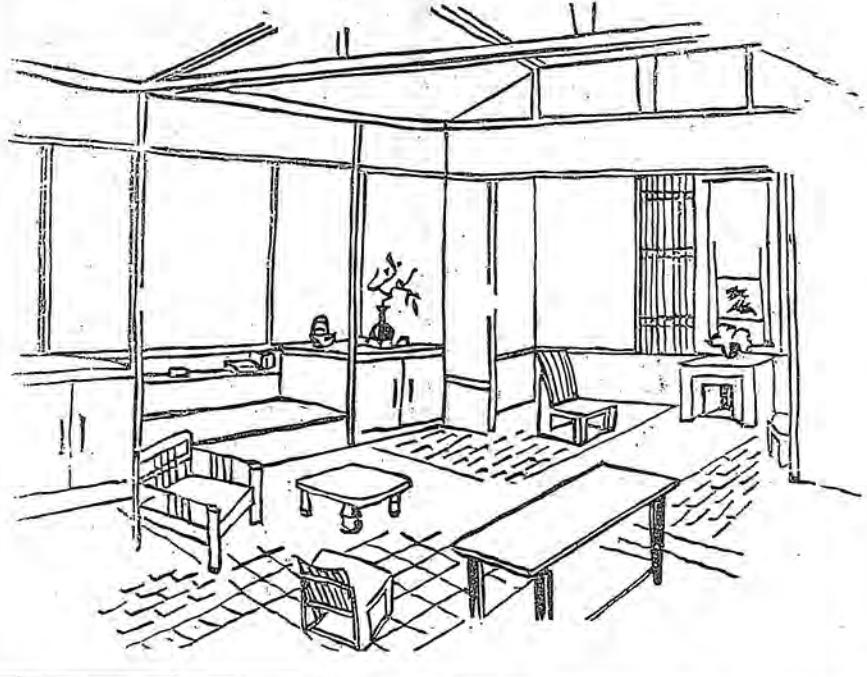
NGUYỄN-ĐỨC-MINH (Ninh-bình)

Thấy người ta sắp sửa chơi xuân, lợn sợ bị ăn lê bụng trốn;

Nghe thiên hạ đua nhau sắm tết, chuột mừng được khoét, vênh râu về.

NGUYỄN-VĂN-TIÊN (Hanoi)

(1) Lý 1oét mới phải, nhưng đối thất luật. Vậy xin hiền Nhèm cũng là Toét, cho xuôi.



THỤT RỬA GIÚP!!!

Các bạn tới nhà mua thuốc Lậu, Giang-Mai — Biểu thêm thuốc thụt các bạn ở xa. — Tinh giá đặc biệt với anh em lao-động.

Lậu. — mới mắc: buốt tức ra nhiều máu, có khi lẫn cả máu, tiểu tiện thông suốt số 3 — kinh niên: có vẩn, ít máu hoặc sáng ra một vài nhọt dùng thuốc số 7. — chưa rút nọc: khi rạo mủ, nước tiểu có mảng rớt, quy đầu sưng, — ra rũi gà hoặc buồn ngứa trong ống tiểu, dùng thuốc tuyệt nọc lậu số 9 thuốc lậu đều giá

0\$60 một hộp. — Khi khỏi lậu mà nước tiểu khi trong khi đục hoặc đau lưng mỗi xương, hoặc gi-tinh mộng-tinh thì dùng. « Kiên-tinh-tư-thận hoàn » mỗi hộp uống 5 ngày giá 1\$50. **Giang-Mai:** Lên mụn ở quy đầu, phát hạch (soài) hoặc lở loét khắp mình mọc mào-gà, hoa-khế rất gần rất lụt

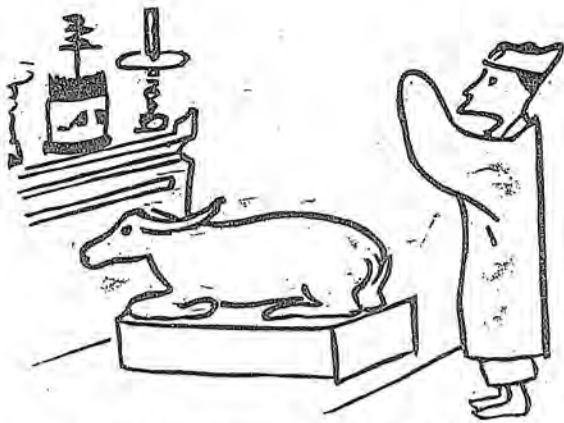
đau xương rụng tóc, rức đầu, lưng lay rãng hay thối mồm, cù-dính, thiên-pháo dùng thuốc số 21 đều khỏi chắc chắn giá 1\$00. **Đàn-bà lậu:** 7 phần 10 bệnh chỉ ở đường âm hộ (voie vaginale) còn 3/10 bệnh phát cả ở âm-hộ (vagin) và ống tiểu (urèthre). Bệnh ở ống tiểu thì cũng buốt tức như đàn ông. Nhưng nếu chỉ phát ở đường âm-hộ (voie vaginale) thì khác, nghĩa là không

buốt tức, tiểu tiện như thường, vẫn êm ái mà ra nhiều mủ giống như người có nhiều khi hư, thỉnh thoảng thấy hơi tức và nóng ở cửa mình. Để quá trùng ăn vào tử cung, buồng trứng thì nguy hiểm. Phải dùng thuốc số 4 mỗi hộp uống 3 ngày giá 1\$20 và Cao hút độc trừ khí hư số 17 mỗi hộp dùng 2 ngày giá 1\$00.

THANH-HÀ DƯỢC-PHÒNG 55 Route de Hué (phố Chợ Hôm) Hanoi... là nhà thuốc chuyên trị bệnh tinh, — Nhận chữa khoán — Có phòng thụt rửa. Có danh-y coi mạch cho đơn bốc thuốc và chế các thứ cao, đan, hoàn, tán chữa các bệnh người lớn trẻ con. — Đại-lý: Sinh-Huy Dược-diêm 59 Rue de la gare Vinh



Lúc sống bị người ta miệng la tay đánh.



Lúc chết được người ta miệng khấn, tay vái.



Của Duych, Hanoi

Vô ý cả

CHỦ — Năm mới, chúc ngài may mắn, cuối năm sinh cháu giai.

KHÁCH (buồn rầu) — Cảm ơn ngài, nhà tôi mới mất tháng trước!... xin chúc ngài năm nay thăng quan, tiến chức.

CHỦ (cũng tiu nghỉu) — Đa tạ ngài, tôi về hưu từ năm ngoái rồi ạ!...

Của P. Hoa

Không cần chúc nữa

Ngày tết, lang băm đến chơi nhà chủ hàng săng.

CHỦ HÀNG SĂNG — Năm mới, tôi xin chúc bác đắt khách bằng năm bằng mười năm ngoài.

LANG BĂM — Năm mới, tôi cũng xin chúc bác...

CHỦ HÀNG SĂNG — Thôi bác không cần phải chúc tôi nữa. Tôi chúc bác như thế cũng như tôi đã có chúc cả tôi vào đây rồi.

Của N.H. Lan, Thanh-hóa

Đưa trẻ lấu

Ba mươi tết, cụ lý sai con đặt bánh vào bàn thờ để rước ông vải:

— Toe, cầm đĩa bánh này đặt vào ban Quan Trương nhé!

— Quan Trương nào, thầy?

Cụ lý khễ nói:

— Ông cọng ý mà!

Toe mang đĩa đặt vào bàn thờ con hồ, nhưng đã cần thận ăn hết bánh. Rồi nó vờ, sừng sốt kêu: «Thầy ơi, con vừa đặt đĩa bánh mà ngánh đi ngánh lại, bánh đã biến hết.»

— Đó, con hiểu chưa!! Quan trông ngài rất linh.

CO'N GIÓ OAI OAM

NÊN biết rằng Văn đã đi hỏi vợ rồi, chỉ dẫu độ tháng hai năm ấy là cưới.

Mồng hai lễ, Văn còn đang ngồi chễm-chệ trên bộ phận gụ trải chiếu hoa, đánh tam cúc với các em chơi, bỗng Văn tái mặt đi, vọt cả mấy quán bài trên tay xuống, nhảy một cái từ trên phần xuống đất, rồi không kịp xô chân vào giầy, cũng không kể gì đến đôi tất phin trắng toát vừa mới đi. anh đánh tót một cái sang gian nhà thờ, biến mất.

Có gì đâu. Văn đương ngồi đánh tam cúc, đương sắp sửa ăn kết bộ ba đèn, để lấy dần em mấy xu ra mua kẹo hạnh nhân ăn chơi thì Văn mất nhìn ra sân Văn thấy một ông béo, to, lùn, da mặt bóng nhoáng như xoa mỡ, trên mép một bộ râu vênh lên như một đôi « cá ngạnh » chần nhau. Ông ấy từ từ ngoài cửa đi vào, và đã trông thấy được Văn rồi. Văn hoảng sợ, Văn trốn.

Chỉ vì cái ông béo to lùn ấy là... bố vợ của Văn.

Đàn em của Văn tinh nghịch, thấy anh mắc cỡ mà chạy trốn thì cố kiếm cho ra. Chúng lúng khấp nhà trong, nhà ngoài, mà ginh không thấy Văn đâu cả. Cho đến thầy mẹ và các cô Văn cũng chịu là Văn trốn giồi.

Ông bố vợ sau khi đã yên tọa, chúc mừng thầy mẹ Văn bằng những câu học thuộc lòng. Và muốn tỏ tình thân thiện, ông bố vợ tỏ ý muốn làm lễ ông vải.

Thầy mẹ Văn hết sức cảm ơn, và kêu Văn lên hương dâng ở nhà thờ để ông bố vợ làm lễ. Nhưng Văn trốn ở đâu không biết, nhất định không dám lộ mặt ra. Thầy mẹ Văn đành sai một người nhà thay Văn.

Bức màn điều ở trước bàn thờ vén lên, đèn điện, đèn nến, đèn dầu hỏa sáng trưng, hương lâu, hương trầm đã nghi-ngút thơm, cho đến con nghé trên cái lư đồng sáng loáng cũng bắt đầu phun một làn khói nhẹ.

Hương dâng đã lên lễ chính.

Ông bố vợ thấy mẹ Văn và các cô Văn đều đứng nhìn vào bàn thờ, đều chấp tay, im lặng. Đàn em Văn cũng đứng rưng hai eon mắt thao-láo lên nhìn. Cái cảnh-tượng uy-nghiêm cũng khiến được chúng thỉnh-lặng.

Tiếng kiêng bắt đầu gõ... mãi cho đủ một hồi ba tiếng, thì đến cái trống tiêu cồ

cũng kêu đủ một hồi ba tiếng. Rồi lại ba tiếng kiêng nữa, rồi lại ba tiếng trống tiêu cồ.

Kiên tám chờ cho đến tiếng cuối cùng rứt hẳn, ông bố vợ mới thông thả bước lại chiếc chiếu rải sẵn trước bàn thờ. Tụt đôi giầy ra, đặt chân lên chiếc chiếu, ông chấp tay đứng nhìn lên bàn thờ trong... nửa phút. Rồi, ông « em hèm » một cái nho nhỏ, ông nhúc nhích hai cái vai một tí, ông lại cho cả bộ râu « cá ngạnh » nhảy nhẩy một tí nữa trên mép, ông cúi mình làm lễ.

Ông bố vợ lễ rất ung dung. Ông lễ bốn lễ mà mất đến năm phút đồng hồ. Đến lễ thứ tư là cái lễ cuối cùng, ông còn quì rạp dưới đất, chân còn chạm lấy nền nhà, thì một ngọn gió thổi lùa vào, xuyt làm tắt cả đèn nến, đèn dầu.

Vì ngọn gió lùa vào mạnh quá, thổi cả mấy cái quần bàn bằng vóc điều theo tứ quý treo ở trước cái hương án lên, để lộ ra dưới hương án một vật gì trắng trắng...

Lúc ấy, ông bố vợ vẫn quì rạp xuống đất chưa ngừng đầu lên. Thầy mẹ và các cô Văn còn chưa kịp nom rõ vật gì dưới hương án thì vừa ngọn gió thổi thốc vào, quật hẳn cả cái quần-bàn lên, để lộ ra một... Trời ơi! các ngài có thể tưởng-tượng được không? Thầy mẹ Văn giật mình đánh thót một cái, hoảng hốt đến nỗi quên cả « phi-phui » năm mới, cũng buột miệng kêu:

— Ấy, chết rồi!

Các cô Văn cũng tung hứng:

— Thôi hồng to!

Thì ra cái quần-bàn quật hẳn lên, để lộ ra... một anh Văn ngồi chóc-ngóc. Một anh Văn đầu đội khăn nhiễu lầy, bận áo sa tanh chơn nhoáng phủ ngoài áo trắng cồ là quần « hộp » và đôi tất phin trắng toát!

Anh chưa kịp « tẩu thoát » thì ông nhạc anh đã ngừng đầu lên. Thấy anh, ông cũng sừng-sốt, quên cả đứng dậy, cứ chống hai tay và nằm chum-húm giữa chiếu mà rưng mắt lên nhìn anh trông trọc, xem cho rõ có phải là thiên thần giáng... hương án hay là chàng rể qui hóa của ông!

Mà, chàng rể khi ấy cũng thờ người, cứng dờ cả tay chân, cứ ngồi chóc ngóc thế để ông nhạc nhìn cho kỹ.

Văn đứng vào một xó nhà, tiu nghỉu cúi mặt xuống như mèo cụt đuôi. Thầy mẹ

Văn then đỏ mặt, hết sức xin lỗi ông thông gia. Các cô Văn cũng hùa vào xin lỗi hộ Văn.

Ông bố vợ khi ấy cũng đỏ mặt lên vì then và nhất là vì giận, nên cặp râu « cá ngạnh » của ông nó giật lia-lịa.

Ai đời một ông già bệ vệ đĩnh đạc như thế kia, khi làm lễ ung-dung và cận trọng như thế ấy, mà lại lay phải dứa con tùy lụy mình để lấy cho được con gái mình.

Giữa lúc ấy thì, oái-oăm thay! bà mẹ vợ cũng vừa đến. Bà chào hỏi rất vui vẻ, bà chúc tết rất đậm đà. Thấy người nào người nấy đều đỏ mặt lia tai lên cả, bà vô tình nói đùa một câu cho vui:

— Các ngài sao mà đỏ mặt cả lên thế? Uống rượu mùi đó à? Cho tôi uống với nào?

Lạnh lùng, chỗng bà giật bộ râu « cá ngạnh », rồi đáp lại:

— Phải, vừa uống rượu mùi đây. Tiếc rằng bin này bà chẳng đến sớm một tí, cũng uống một thể cho vui.

Tny vậy mặc lòng, ra tháng hai năm ấy, anh Văn cũng cưới được cô Hà, con gái ông có bộ râu « cá ngạnh » và bà thích uống rượu mùi.

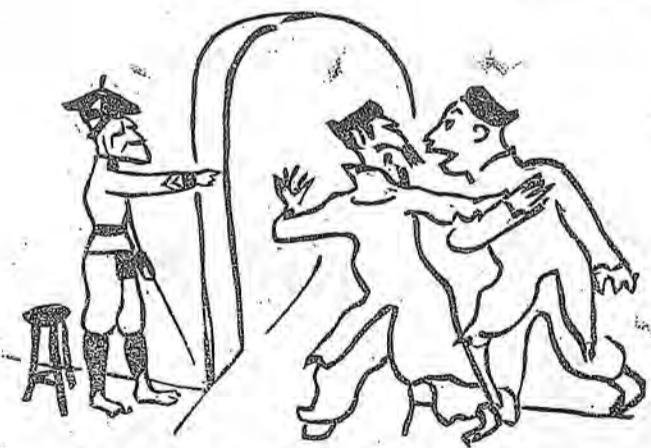
Lê ngọc Thạch

TIN LĂNG BÁO

Chúng tôi vừa được tin đến trung tuần tháng Fèvrier 1936 báo L'Avenir do mấy bạn viết báo chữ Pháp có giá trị chủ trương sẽ ra số đầu.

Ngh: đầu trong bộ biên tập sẽ có cả ông Vũ-dinh-Dy.

TẬP KIỀU



Tuy ngoài là lý, nhưng trong là... tiền!

ĐAU DẠ DẦY. PHÒNG TÍCH

Giá trước 0\$40 — bây giờ 0\$30

Ăn chậm tiêu, đầy hơi, hay ợ, vàng da, vàng mắt, đau dạ dày, đau bụng, tức ngực, đau lưng là vì làm ăn lao lực, lo nghĩ quá đa, ăn no ngủ ngay, phòng dục quá độ, lam sơn chương khí, uống đều khô hết, hay nhất Đông-Pháp bây giờ.

Bổ thận giải độc trừ căn

Giá trước 1\$20 — bây giờ 1\$00

Gi độc bệnh hoa liễu còn lại, hoặc vào thận hay vào máu làm cho nhức xương, rất gân, ù tai, hoa mắt, đi tiểu vẫn đục, nhẹ 4 hộp, nặng 6, 7 hộp, khối hẳn. Mới phải ra mủ ra máu buốt, rức, uống thuốc số 19 giá 0\$50 một ve, đỡ lập tức, nhẹ 4, 5 ve, nặng 7 8 ve, sẽ khỏi chắc chắn. Không hại sinh dục.

KIM-HUNG DUOC-PHONG

81, ROUTE DE HUÉ, HANOI

ĐÔNG QUA ĐI LỄ TẾT XUÂN LẠI

Tao hóa sắp giao canh vật,
 Cu Đông bàn dân khát nguyện lưu
 Nhưng Ngọc-hoàng chẳng thuận lời tàu
 Bảo cụ phải về hưu theo luật định.
 Ba mươi Tết, 24 giờ sắp đánh,
 Cụ lớn Đông ăn chiếc bánh giao thừa,
 Rồi buồn thiu, năm khèn đợi giờ.
 Chào năm cũ và chờ xuân mới.

« Chuông ngày tháng » bên ngoài bấm gọi,
 Cụ liền mang khăn gói lên vai.
 Lệ nhớ thương giọt vẫn giọt dài,
 Vây lăm lăm lái nhài lên cánh vật.
 Cụ chưa kịp lau chùi nước mắt,
 Chuông bên ngoài đã rúc tiếng reeng.
 Cụ bước ra « không trống, không kèn »
 Thì vừa gặp xuân liền ngay tức khắc.
 Cũng phải gượng gờ tay ra bắt,
 Lúi thủi lên đường lợn giắt đi theo.
 Cảnh hồi hưu nghĩ lại buồn teo,
 Lệ thương nhớ bỗng phèo ra chan chứa

Tiếng « eng-éc » không còn nghe thấy
 Chua xuân liền gõ cửa bước vào. [nửa.
 Cô thủy-tiên e lệ ra chào,
 Và giới thiệu cô đào cùng khách mới.

Thấy hương sắc chúa xuân khoan khoái,
 Cô đào ngấm : « xuân tái, xuân tế »...
 Cuộc tình xuân, đêm vắng mệt mê,
 Rồi khách chủ thỏa thuê cười khúc khích.
 Câu truyện đương dậm đà vui thích,
 Bỗng tiếng dàu « rúc rích » hú kêu vang.
 Tưởng vật gì làm náo động thủy tiên
 Trang
 Té ra « chuột » lang thang tìm thú gặm.

Đêm xuân vắng, hạt mưa dầm ăm,
 Gọi non sóng và rửa lăm những bông
 hoa.
 Đáng buồn thay cho cái cảnh đông qua,
 Khác hẳn với cảnh chơi loa xuân rực rỡ,
 Câu đối đỏ, bánh trưng xanh, dưa hành
 thị mỡ...
 Hoa tung bùng đưa nở, pháo kêu ran,
 Vui mừng khắp cả nhân gian...

Chàng Chương

BẢ năm về trước, Hòa và tôi là hai bạn
 chơi với nhau rất thân, và hơn thế
 nữa, chúng tôi sắp cùng nhau làm rể cu
 đồ Nhu ở làng bên cạnh.
 Cụ đồ chỉ có hai con gái. Sau khi mỗi
 lái, đầu cau đi lại, cụ thuận gả cô lớn cho
 Hòa, còn cô bé sẽ về phần tôi.

Tết đến, tôi phải sang lễ Tết nhà cụ đồ.
 Muốn không bỏ ngõ, và cho đỡ thẹn, tôi
 rủ Hòa cùng đi. Hòa nhận lời. Khi đi gần
 đến nơi, Hòa dặn nhỏ tôi : khi vào nhà
 phải để ý đến lời ăn tiếng nói, .. lễ bái cho
 cẩn thận, vì cụ đồ là người rất khó tính.

Hòa bước vào nhà trước. Anh vui vẻ
 chúc mừng cụ đồ. Tôi bẽn lèn theo sau, tôi
 có ý rút rút—luy năm ấy tôi đã mười sáu
 tuổi. Cụ đồ thấp hương trên bàn thờ và
 bảo chúng tôi lễ. Hai con gái cụ đứng trong
 buồng bên ngõ ra : lời hơi thẹn, vì tôi xin
 thủ thực ; tôi chưa được thạo lắm.

Xuống gối, lên gối, tôi đếm nhăm từng
 lễ một, và cố liếc sang bên để theo Hòa
 cho đều nhau. Tôi lễ rất thông thả, nhưng..
 Hòa đã vái mà tôi còn lễ một lễ nữa, Hòa
 đã bước xuống đất mà tôi còn « phục vị »
 trên giường.

Trong buồng có tiếng cười khúc khích
 Tôi xấu hổ quá ! Vợ vàng lễ nổi, rồi tôi
 bước xuống, theo Hòa ra uống nước.

Cụ đồ nhìn tôi, mỉm cười. Tôi lim cách
 « chuẩn » về.

Vì một lễ thiếu, thừa — thừa hay thiếu,
 vì tôi không rõ tôi lễ thừa hay Hòa lễ
 thiếu—ấy mà có cái kết quả không ngờ : hai
 con gái cụ đồ Nhu này đã thành cô Cả, và
 cô Hai, vợ ông kỹ Hòa, bạn thân của tôi.

Tự bảo

AU YEM

Chồng ngồi xem sách mãi.
 VỢ (nũng nịu) — Em muốn biến
 thành một quyển sách để khi nào cũng
 được gần cậu.

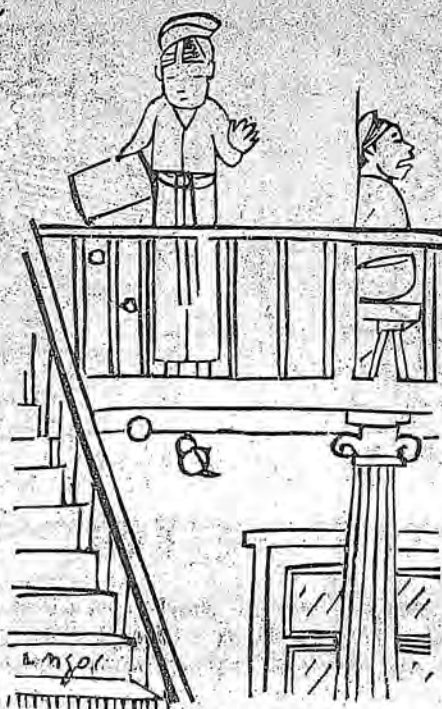
CHỒNG. — Tùy thích, song tôi muốn
 mơ hóa làm một quyển lịch như quyển
 lịch treo trên tường này.

VỢ. — Tại sao vậy cậu ?
 CẬU. — Vì năm nào cũng thay
 mới cả. M. Du.

MỘT GIẤC MƠ

Trong một giấc mơ tôi thấy cô Kiêm
 đang diễn thuyết về vấn đề « bình đẳng,
 bình quyền ». Cô nói hùng hồn lắm, và
 sau khi biết rằng đời bình quyền là một
 việc khó, cô đập bàn đập ghế, tôi giật
 mình tỉnh dậy, thì ra bọn khách nợ
 chiều 29 Tết đến đập cửa nhà tôi đòi nợ.

H. V. Ích



Sen, không khéo mà đánh vỡ cái
 ấm pha chè tàu của bà mất thôi.
 — Thừa cô, chừa... vỡ a.

KẾT ÁN TẾT

Vẽ vời năm mới năm me,
 Dân ta vùng phi, làm hề sa hoa.
 Đồ ăn uống, trong ba ngày Tết,
 Nào rượu chè, cá thịt, mứt mợ,
 Bánh chưng, giò mỡ, dưa chua,
 Ăn lay lắt, uống say sưa, phởn-phê.
 Thuốc hút lăm, ráo se cổ họng,
 Rượu nốc bừa bỏ chổng ví say.
 Làm cho khô cái da dầy.
 Người ta bội thực vì mây, Tết ơi !

Khoe mã tốt, kia coi thiên hạ
 Diên gấm, nhung, tơ, lụa, lượt, là...
 Đồ vàng anh nâng chói lóa
 Trai thanh, gái lịch, tiên sa rợp giới.
 Nhưng lật mặt trái đời, mới rõ
 Biết bao người kiệt lộ xương hồng.
 Nhất là lính nợ, vay công,
 Cũng vậy bộ cá b chơi ngông mới là...
 Chỉ màu-mỡ trong ba ngày Tết,
 Tết xong rồi, sẽ biết nhau ngay.
 Nực cười, nghĩ lại thương thay,
 Người ta sa sỉ vì mây, Tết ơi !

Ăn mặc thể, chơi bời cũng quá
 Thử tình xem thiên hạ tiêu pha.
 Kề soàng vải thứ sa hoa,
 Nào là tranh pháo, nào là thủy tiên.
 Cũng hao đến tiền nhìn, bạc mợ,
 Ta hoang toàng bèo bớ cho ai ?
 Pháo kêu như ốc, đình tai.
 Con trơ đồng sác, tiền ơi là tiền !
 Thời kinh-tế đảo-điên là thế,
 Mà vẫn còn chán kể vụng tay,
 Đốt tiền, xem khói lên mây,
 Người ta sơ sác vì mây, Tết ơi !

Ăn tiêu dữ, bạc bài còn tệ,
 Phường máu mẽ được thể chơi xuân.
 Chẳng còn ai cấm, ai ngăn,
 Đám bài sông bạc, hư thân miệt mài.
 Cuộc đen đỏ, kéo dài hàng tháng,
 Tiền dụn dánh, nướng chẳng tiếc tay,
 Tung cùng, tình đều nước xoay,
 Người ta phá sản vì mây, Tết ơi !

Ừ ! Mà nghĩ trò đời cũng lạ !
 Tết đến thời thiên hạ sơn sao.
 Giàu thời ăn uống rào rào,
 Khó thời nhón-nhác non nao vì tiền !
 Người chạy Tết thất điên, bát đảo,
 Kể lo phiêu nợ réo bên tai.
 Tháng củ mặt, trộm như rươi,
 Người ta điêu đứng. Tết ơi ! Tại mây ?

Tội cái Tết, đã bày ra đó,
 Vậy xin tuyên án nó : từ nay
 Ba hôm rút lại một ngày.
 Quốc dân có chuẩn án này hay chăng ?

Tú Mỡ

hiệu Cu-Chung

dệt áo Pull-over, mở ra
 trước nhất ở Đông-Pháp,
 có đủ các máy móc tối-
 tân, kinh-nghiệm nhiều,
 chế ra các kiểu áo mới
 rất thanh-nhã ; áo laine
 thì kén thứ laine cực kỳ
 tốt, áo sợi thì trọn những
 sợi hảo hạng mà dệt, nên
 áo của bản-hiệu bao giờ
 cũng được đẹp và bền.

các Ngài mua buôn hay
 mua lẻ xin nhớ kỹ áo có
 dấu hiệu CỤ-CHUNG
 mới thật là áo tốt.

Cu-Chung

100, RUE DU COTON, HANOI

TỜ MỜ

MỘT TỜ BÁO KHÔNG HỀ CÁI CHÍNH

CÁCH bốn mươi năm nay, báo « Matin » có
 đăng tin rằng ông Emile Blavet, một yếu-
 nhân của báo « Figaro », tự thề. Thực ra ông
 Emile Blavet không chết, ông ngủ mát ở một
 nơi hẻo-lãnh miền Côte d'Azur. Người ta
 tưởng-tưởng ông sẽ « cảm-động » viết bao khi
 ông được tin rằng một tờ báo rất có danh tiếng,
 một tờ báo thông-tin rất nhanh chóng và « dich-
 đàng đã « chôn » ông. Lập tức ông đi chuyển
 xe lửa tốc-hành về Paris, tìm đến tòa báo
 « Matin » và được ông chủ nhiệm ra tiếp.

Ông chủ nhiệm báo « Matin » niềm nở chúc-
 mừng bạn, và nói ước ao rằng cái tin báo tang
 đau đớn quá sớm ấy còn lâu năm mới hóa ra
 sự thực.

Trở ra về, vui vẻ chào bạn ông Brevet nói :

— Vậy ông chủ chính vào số báo ra ngày mai ?
 — A, việc đó không ! Báo « Matin » đã đăng
 ông chết ; vậy là ông chết rồi ; báo « Matin »
 không bao giờ cải chính

Cách ba mươi năm sau, ông Emile Blavet chết
 và lâu này chết thật. Chỉ riêng báo « Matin »
 là một trong những tờ báo thông tin lớn ở
 Paris là không đăng tin báo tang ông.

NHẬT KÝ

CỬA MỘT CÔ KHÁCH ĐI TÀU THỦY,
 THỨ HAI : Hình như Thuyền trưởng đề ý
 đến tôi.

Thứ ba : Thuyền trưởng chào tôi.
 Thứ tư : Thuyền trưởng đến thăm tôi ở
 buồng riêng tôi.

Thứ năm : thuyền trưởng thú thực rằng yêu
 tôi.

Thứ sáu : Thuyền trưởng nội sẽ đốt tàu nếu
 tôi không yêu ông.

Thứ bảy : Tôi đã cứu sinh linh sáu trăm
 khách đi tàu. N. H. N.

VÀI SỰ LẠ...

CON thỏ rừng không có mi mắt. Khi nào
 nó ngủ thì có một cái màng mỏng che
 mắt lại thôi.

Mắt con cú không cử-động được. Nhưng giống
 chim ấy có thể quay gần hết đầu mà mình
 không phải rục rịch.

Con ech phải ngấm mồm mới thở được.

Muốn cho con lươn mau chết, thì nên đánh
 thật mạnh vào đuôi nó, vì ở đây sinh khí của
 nó nhiều hơn là ở đầu.

Cũng như các con vật khác, thường thường
 thì rắn có răng ở trong mồm, nhưng ở bên
 ngoài Phai có một giống rắn răng lại ở trong
 dạ dày. Mile Nguyễn-thị-Vinh.



SỮA NESTLÉ

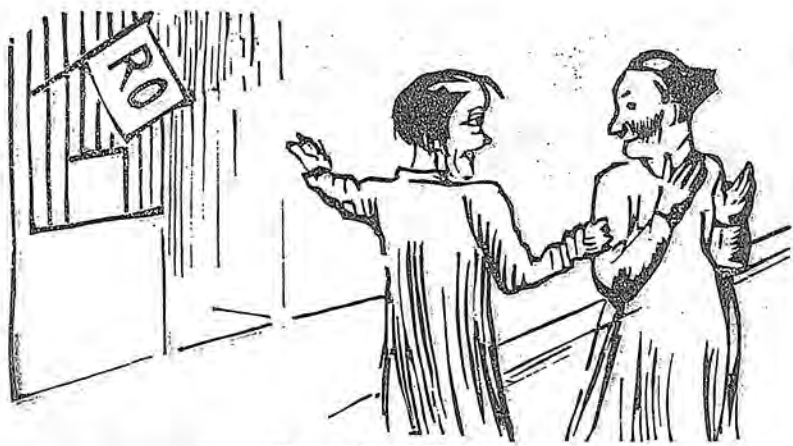
Hiệu con chim

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON
 BAO THẦU CHO CHÍNH PHỦ PHÁP



ĐỘC QUYỀN BÁN: cho các nhà thương các
 nhà hộ-sinh và các nhà thương bình, vãn vãn.

Ở KHẮP ĐÔNG DƯƠNG



Xuân nhật «ro» đa

ĐẦU NĂM XEM GIÒ

Bà giờ sáng mừng một tết, khóa Huynh đã đánh thức thằng Tín dậy thổi xôi và làm thịt gà đi lễ đình để được bước mọi nhà, thằng Tín dậy còn ngập dài ngập ngắn, về tối hôm trước nó phải l.ưc khuya để luộc nồi bánh chưng.

Đi lễ về, trời mới mờ mờ sáng, khóa Huynh phải thấp ngọn nến ghé sát vào để xem giò. Vợ khóa Huynh ngồi bên đợi chồng nói giò tốt hay xấu. Khóa Huynh vẫn là tay thợ xem giò.

Thấy chồng ra ý nghĩ ngợi, cầm đôi chân giò nghiêng-ngó mãi mà không nói gì, vợ vồn-vã hỏi: «Giò có khá không mà nhăn-nhó thế?»

— Giò thì tốt, nhưng khó đoán quá, lạ thật, hai chân trái cả..

Vợ (thở dài): đầu năm đã bị rông rồi, còn nói truyện gì nữa, cũng là một điềm không hay, chứ gà lại hai chân trái cả bao giò!

Thấy trên mặt vợ đầy vẻ lo-lắng, khóa Huynh tìm cách nói cho xuôi: —Điềm hay chứ không phải điềm dở đâu, có lẽ thần thánh báo hiệu cho ta biết trước là năm nay thằng cả nhà thi đậu bằng «Sơ-học-Pháp-Việt», vì lấy người ta hay dùng trái, ngay chữ họ viết, cũng từ trái sang phải. Các n. ai ứng cho hai chân giò thành trái cả là biểu hiện thì chữ tây, mà chân giò huyệt thông, nội phụ, ngoại trị là những triệu-chứng tốt.

Sáng rõ, khóa Huynh sang xông đất nhà lý Canh bên hàng xóm, vợ chồng lý Canh đang ngồi bó gối, vội đứng dậy đối pháo mừng và pha nước mời khóa Huynh uống.

Sau mấy câu chúc mừng, khóa Huynh nói:

— Năm mới hai bác phải vui-vẻ lên chứ!

— Vui thì vẫn vui, nhưng đang có một truyện lạ: tôi mua một con gà định làm lễ đình, rồi về mượn bác xem giò giúp, bu cháu lại bán sấn có cam đẹp, thì lẽ chạy bằng cam, con gà để lại nuôi, sáng nay tôi đây thấy con gà mất một chân, tôi chắc cũng là việc thần thánh xui ra bác thử giải đoán giúp. xem lành hay dữ?

— Kể năm mới mà gia-súc sinh ra như thế cũng là một điềm, dở, song đây là việc quý-thần, đỡ thiêng làm mưa làm lễ rồi lại để lại, nên ngài báo hiệu cho mà biết, phải tu lễ đi lễ tạ, thì chả việc gì. Rồi khóa Huynh lại thuật truyện đôi chân giò trái cả của nhà mình cho mọi người nghe, ai nấy đều lấy làm kinh ngạc.

Trong đám trẻ con chơi ngày tết, thằng cu Tiu kể truyện với chúng bạn:

— Sáng mừng một lao phải dậy sớm quá, vừa phải làm thịt gà, vừa ngủ gật, để mèo lta mất một chân. Tao không mau tri không thì hôm ấy phải đon như xuong, vì gà làm lễ chủ cần nhất hai cái chân.

— Thế rồi mày làm thế nào lại không phải đon?

— Vì thế, tao phải làm liều, trèo qua tường sang nhà ông lý Canh chặn cổ gà cắt trộm một chân thế vào chứ sao.

Đào trọng Hữu

TÒ TÒM KỊCH VUI

MỘT HỒI, — HAI CẢNH

VĂN (vở rươi) — Anh soi cốc rươi! (như sực nghĩ ra điều gì, bất cười) Nghĩ đến canh tô tôm đánh ở đảng ấy dạo trong năm, lại phi cười. Ai lại một nhà, anh em chú bác, đặt tên có một sự tình cỡ rất lạ. Ông ấy là ông án Văn, bố là cụ cử Viên, hai bác là cụ đồ Thang và cụ tuần Thương, còn hai ông anh thì tên là Vạn với Sách.

THANH (nhều mày, lắc đầu mỉm cười) — Lắm thế! Đã vậy thì cứ làm như mình vô tình, nói tự nhiên, về kiêng với khem!

VĂN (lúc bực) — Nếu như thế đã không nên, truyện! Đảng này họ hủ lắm cơ! Sơ ý chạm húy một tí, là họ coi mình là một đồ tồi ngay. «Nhập gia vấn húy» kia mà! (Ngồi ngay lại, lấy thuốc lá đưa

bạn, và hút một điếu) Mời ngồi vào đánh, bốc thang thang lên, mình lúng ta lúng túng mãi, sau phải srông nho nhỏ là «thanh thanh»!

THANH (phi cười) — Ay kia, anh không kiêng tên tôi à? (Đầy ghê đùng dưng) Phải tay tôi, thì vì dụ bốc thang thang đây nè (vời bao thuốc lá trên bàn), tôi chẳng việc gì phải nghĩ ngợi lời thơ, tôi hát luôn câu bình bán (hát):

Trên trời thanh có trăng (từ từ giơ cao bao thuốc lá lên) Dưới đây tuyên đưa khách (hát thật to) thung thăng (vật mạnh bao thuốc lá xuống bàn làm bắn vung cả thuốc lá xuống đất).

VĂN (cười rử rươi, cúi xuống nhặt những điếu thuốc bỏ vào bao) Tôi nợ! chỉ khỏe đùa! Nhưng n o đã hết đầu! Minh không ngọng mà cũng hóa ngọng: hàng «sách» lên, phải đọc nhịu là «sắt».

THANH (văn cười) — Thế bốc «bát sắt» lên, vật xuống hầu phải đến... choang... một cái!

Chyeu's

LỜI CON TRÈ

Mẹ thằng Bầy vừa ở cử xong. Có người bảo nó:

— Bầy ơi, thích nhớ, bây giờ mày có em bé rồi đấy.

BAY — Giai hay gái?

NGƯỜI KIA đáp — Gái, vì mày ước em gái kia mà.

BAY — Nhưng bây giờ tôi thích em giai kia, vì thằng Ba ngồi cạnh tôi cũng vừa có một em gái xong. Rồi nó lại bảo tôi «cóp» của nó đấy.

Ông thanh tra vào khám trường sơ đẳng gặp giờ tỉnh. Ông giờ số gọi.

ÔNG THANH TRA — Năm, 323\$ trừ đi 100\$, còn bao nhiêu?

— Thừa, 223\$.

ÔNG THANH TRA — Viết thế này, phải không? (vừa nói vừa viết 322 lên bảng).

Học trò nhón nhác nhìn nhau.

ÔNG THANH TRA — Bảo, anh thử nói một con số có 3 chữ.

BẢO — Thừa, 623.

Ông Thanh Tra viết 326 lên bảng.

Học trò càng nhón nhác.

ÔNG THANH TRA — Nào, Lém, nói con số có 3 chữ nữa.

LÉM — Thừa 666... lần này tôi đỡ ông, lợc được tôi!

L. T. Hải

B Ú C TRANH TIÊN

(DUYÊN BÍCH CẦU)

TRUYỆN DÀI BẰNG THƠ CỦA THẾ LỮ

II. TÚ UYÊN

Trong thời nhàn tĩnh du đương ấy, Riêng cảnh thành tấy, một xóm con Thu góp muôn màu hoa cỏ lại Một trời tươi thắm: Bích Cầu thôn.

Vì đó là nơi đã có duyên Từng phen in bóng giáng Thi-Tiên: Nàng Thơ tinh tú nắng thắm viêng Chung khúc ân-cần với Tú-Uyên.

Thư sinh vốn tinh tinh cao nhã, Đọc sách không màng truyện tiến thân, Liếc mắt ngang nhìn hoa rơn nắng Tay đưa ngọn bút này bao vần.

Một chiếc đờn tranh, một tập thơ, Thành thời chàng vịnh cảnh bên hồ, Cửa tre rộng mở cho mây gió Đưa cánh ngày xanh vi vút qua.

Mỗi khi hồn gửi chốn xa xăm Nắn phẩm tinh to cất giọng ngâm, Chàng thấy non sông cùng cảm súc Đê mê rử rử nổi âm thầm;

Hoa tàn quên rụng, gió ngừng bay Phẳng phát trời cao ở đó đây Ngọc-Nữ thần thơ khoan tiếng dịch Nghiêng mình trông xuống dưới tầng mây.

Hờ hững khinh đường danh vọng hão, Tú Uyên quên lãng cả duyên tơ; Mắt xanh không thấy ai xinh đẹp, Chỉ tại giai nhân thiếu ý thơ.

Thế Lữ

PHÒNG KHÁM BỆNH và CHỮA RĂNG Dr HOANG-CO-BINH

DE LA FACULTÉ DE MÉDECINE DE PARIS STOMATOLOGISTE

DE L'ÉCOLE FRANÇAISE DE STOMATOLOGIE Chữa răng, Nhổ răng, Làm răng, Nắn đều lại hàm răng, Giải phẫu về những bệnh ở mồm, Chiếu Rayons X và chữa răng bằng điện.

Giờ khám bệnh:

sáng 9h. đến 12h. — chiều 3h. đến 6h. chủ nhật 9h. đến 12h.

Crédit Foncier (từng gác thứ nhất)

91 Bd Francis Garnier Hanoi — Tél. 390

CÁC QUÍ-KHÁCH HỎI CHO ĐƯỢC NƯỚC HOA NGUYÊN CHẤT

hiếu Con Voi

1 lq, 3 gr. 0\$20, 1 tá 1\$60,
1 lq, 6 gr. 0.30, 1 tá 2.50,
1 lq, 20 gr. 0.70, 1 tá 6.00,
1/2 kilo 8\$30, 1 kilo. 16\$00

PHUC-LO-I I, PAUL DOUMER, HAIPHONG

MM. Phạm-hạ-Huyền, 36, Rue Sabourain, Saigon — Đồng-Đức 64 Rue des Cantonnais, Hanoi — Thiên-Thành Phố Khách, Namdinh — Phúc-Thịnh, phố Gia-Long, Huế — Quán-hưng-Long à Vinh — Quảng-hưng-Long Marché Tourane. — Tehi-Long, 43 Rue Paniers à Hanoi.



ĐỒI CHỖ Ở

Nhà cổ-văn pháp-luật chuyên môn, phố hàng Gia, Luật khoa cử nhân, nay ở: số 88 phố Quan Thánh — Hanoi (AVENUE GRAND BOUDDHA)

Việc kiện cáo, đơn từ, hợp đồng, văn tự, chia cửa, v. v. . .

Giờ tiếp khách:

Buổi chiều từ 5 giờ đến 7 giờ Buổi tối từ 6 giờ đến 9 giờ

CHÚNG TÔI

CÔNG VIỆC XUẤT BẢN MỘT TỜ BÁO (SỐ BÁO TẾT)

Số báo Tết chúng tôi bắt đầu làm từ ba tháng trước Tết. Vì muốn cho số báo đặc biệt ấy được làm vui lòng các bạn đọc nên các công việc về bài vở, ấn loạt đều dự định từ sớm.

Chúng tôi hội họp đông đủ cả những người có quan hệ đến tờ báo, từ những người trong ty quản lý, trị sự cho đến những người trong tòa soạn.

Trong cuộc hội họp này sẽ ấn định tất cả những công việc phải làm về số tết, và nhất là định cái hình thức và bài vở của tờ báo sẽ ra làm sao. Chúng tôi tin rằng biết cách xếp đặt là một sự cần nhất trong các công việc. Một khi đã xếp đặt xong đầu dây, chỉ còn cứ việc theo đó mà làm thôi.

Chúng tôi lại phải báo trước số tết với các độc giả. Đó là một sự lo ngại nhất, vì muốn được lòng tin của các bạn đọc, công việc phải làm như lời nói. Sự thành thực là cốt yếu; nếu đánh lừa các độc giả về số trang hay bài vở, sự lừa ấy chỉ được có một lần, mà rồi sau tờ báo mất lòng tin cậy của mọi người.

Cho nên về số trang, về bài vở, tranh bìa và phụ bản, cái gì chúng tôi cũng phải nhất định từ trước, và sau phải làm đúng y như thế.

Trong cuộc hội họp ấy, mỗi người đều tỏ bày ý kiến mình về cái « hình thức » của tờ báo. Tất cả các cách thức, khác nhau, chúng tôi đều xét đến và bàn kỹ, để lựa chọn một cái hình thức nào thật hoàn toàn, mà có thể làm được — nghĩa là hợp với những cách thức in báo ở bên ta, và hợp với ý muốn của người mua báo.

Trong cuộc bàn luận ấy, ban trị sự luôn luôn đem những con số khô khan để bớt lòng háng hái của người viết báo cứ muốn một tờ báo rất đẹp, rất giã và rất rẻ, mà không nghĩ rằng một số báo không phải chỉ có vấn đề mà thôi: còn phải tính tiền giấy, tiền mực, tiền in, tiền hoa hồng, lại tính cả số tiền thì có thể bỏ ra được của bạn đọc mua báo nữa.

Sau khi đã ấn định cái hình thức tờ báo, bìa, phụ bản, số trang — và cái « tinh thần » chung của các bài vở, chúng tôi chia công việc ra làm. Ở đây lại có một sự khó khăn: còn ba tháng nữa mới đến tết, trời đất chưa có vẻ gì là xuân cả, mà các người viết



Chồng Phụ - bản sắp gửi đi Saigon

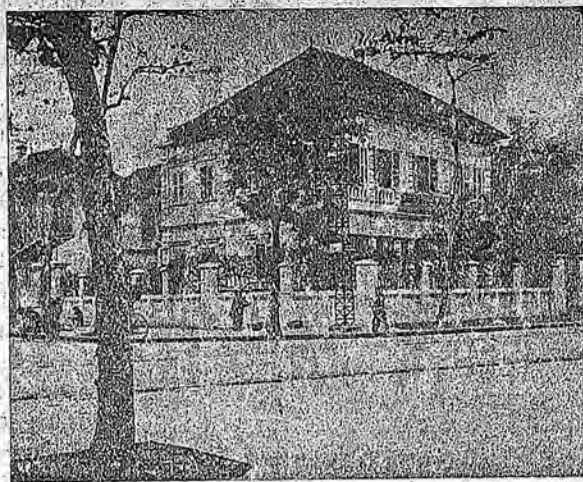
đã phải trông tượng như xuân đã đến rồi, phải viết văn về ngày tết, làm thơ mừng xuân. Thành thử chúng tôi ăn tết trước mọi người những hai tháng.

BÌA VÀ PHỤ BẢN

Số Tết có bìa và phụ bản in màu, bằng giấy giã. Bìa in năm màu, phụ bản sáu màu, nhà in phải vẽ sáu bản khác nhau, mỗi bản là một màu, in lần lượt sáu lần, mà phải khéo làm thế nào cho chừng ấy bản lúc in phải ăn khớp với nhau không lệch lạc.

Vì bên ta chưa đâu có máy in màu đậm nhạt, nên từ xưa tới nay người ta dùng lối in trên mặt đá (lithographie).

Lần này in nhà in Viễn-dông nên có máy in bằng cao su (off set) (ở Đông-dương chưa đâu có). Máy đó có hai cái ống tròn, một cái bằng kẽm để vẽ hình lên đó, một ống bọc cao su. Trong khi máy chạy, ống kẽm in hình vào ống cao su, rồi ống này lại in lên giấy. Chạy được ít lâu, ống kẽm lại phải tiếp mực cho ống cao su, nghĩa



Nhà báo Phong Hoa nơi chế tạo những số mùa xuân

là hai ống đó lại phải chạm nhau trong một vòng. Lúc chạm, phải lựa thế nào cho nét vẽ trên kẽm đúng vào nét vẽ trên cao su. Sự ăn khớp phải có máy tốt và tinh xảo, chạy êm mới làm được.

Các bạn cứ tưởng tượng một phụ bản phải in sáu lần, bìa phải in năm lần, sẽ biết công trình là dường nào. Vì thế, nên giá in hai thứ đó đã mất ngót một nghìn bạc rồi (phụ bản 500 \$, bìa 480 \$), đó là không kể tiền về của các họa sĩ.

GÓI BÁO

Muốn cho tờ báo đến tay các bạn đọc được nguyên vẹn, không nhàu nát, chúng tôi cuộn tròn tờ báo và phụ bản rồi ngoài lại bọc một lượt giấy bóng.

Chính cái phụ bản đã làm cho chúng tôi lo ngại. Vì cái khổ nó lớn hơn khổ tờ báo, nên không thể cạp vào trong tờ báo được, mà phải để ở ngoài. Vì lẽ ấy, đối với nhà giấy thép, người ta không công nhận tờ phụ bản là một phần của tờ báo, và vì thế, đánh thuế riêng, như một cái quảng cáo gáp trong báo (encartage). Muốn tránh sự tổn phí ấy, chúng tôi đã phải viết một bài có dính dáng đến phụ bản, trong bài có cảnh « ngày xuân đi lễ chùa ». Như thế, phụ bản chỉ coi như một bức tranh vẽ của bài đó mà thôi.

LÀM



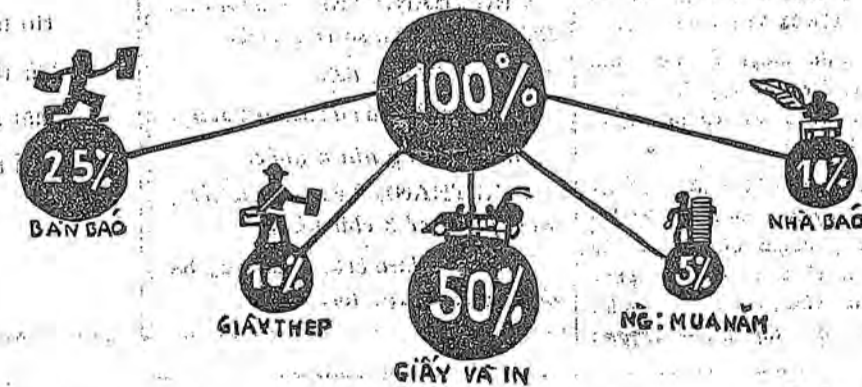
Một hàng bán vải ? Không, đây là những tập báo sắp gửi.

Vi thế, nên bài ấy là bài có « giá trị » nhất trong tờ báo, vì đã làm cho báo khỏi thiệt mất hơn 50 \$. Thế mà tiền tem, tất cả cũng lên đến 230 \$.

ĐẠI LÝ VÀ TRẺ CON BÁN BÁO

Ngoài cách nhờ nhà giấy thép chuyên báo đến bạn đọc, còn có cách gửi các đại lý và trẻ con bán. Những nhà đại lý là những người sung sướng nhất, vì không khó nhọc gì mà ăn lãi 20 % — một tờ báo tết ăn 5 xu — Phần thường nhà báo không bao giờ gửi cho các đại lý đúng số báo mà đại lý định lấy. Về số tết, chúng tôi chỉ gửi cho các đại lý 2/3 số họ đòi lấy mà thôi. Vì vậy, nên sau khi gửi báo, các đại lý đánh giầy thép tới tập về lấy thêm, mà không chiều ý được. Bởi in số tết phí tổn nhiều, nếu đọng lại đó, rằm trằm tờ không bán được là nhà báo lỗ vốn.

Chúng tôi đã dự định gửi báo để khắp Đông-dương, từ Bắc vào Nam, đều bán trong một ngày 27 ta. Chỉ trừ có tỉnh Vientiane, vì đường nhiều khe, nên báo đến chậm mất một ngày.



Muốn cai thuốc phiện, muốn chữa bệnh tình

PHẢI TÌM CHO ĐƯỢC THUỐC

HÔNG-KHÊ

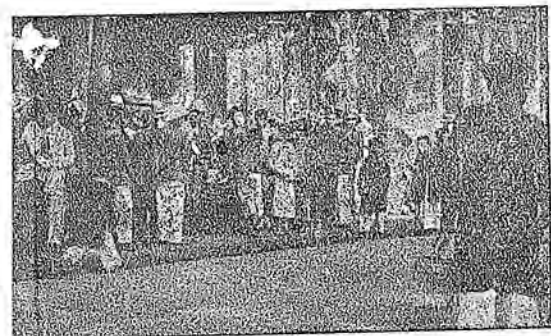
mới có thể khỏi dứt được. Nhiều người đã biết như thế, chúng tôi cũng cam đoan chắc với các ngài như vậy

Thuốc lậu và thuốc giã-mai 0\$60 một hộp uống khỏi dứt nọc hần, không công-phạt, lợi sinh-dục. Thuốc cai thuốc phiện thứ viên 0\$50 một hộp, thứ nước 1\$00 một chai, uống một liều thôi hút ngay, khỏe mạnh không sinh bệnh gì cả, đi làm việc như thường.

XIN CAM-ĐOAN NẾU SAI LỖI TRẢ LẠI TIỀN

HÔNG-KHÊ 88, ROUTE DE HUÉ, HANOI - TÉL. 755

SỐ BÁO MÙA XUÂN



Quang cảnh chi nhánh báo Phong Hóa ở Hanoi trước giờ phát hành hôm 27 tháng chạp Trẻ con đợi linh báo

BẢN LẺ Ở HANOI

Trẻ con bán báo ở Hanoi là một tụi trẻ ranh mãnh, lanh lợi, nhờ về bán báo mà sống một cách độc lập, không phải lụy ai. Chúng bây giờ không phải lụy ai, vì đũa nào cũng có một ít lưng vốn để chờ bán báo số tết. Nhiều trẻ không có cũng hết sức vay mượn để góp cái vốn nhỏ. Có đũa sẵn lòng đi vay 10 \$ trong một vài ngày chịu lãi 0 \$ 50 để mua báo.

Vì vậy, nên trong sự chọn lựa các báo để mua bán, chúng cần thận lắm, báo nào chắc chắn bán chạy mới mua. Cái hăng hái của trẻ bán báo là thước đo sự bán chạy của báo. Nếu trẻ bán báo đối với tờ báo nào thờ-ơ lãnh đạm thì là báo đó nguy ngập lắm.

Ngày 27, trước cửa sở phát báo P. H., trẻ bán báo chen chúc nhau mua, chúng làm hăng hái quá đến nỗi phải mượn hai người cảnh sát để giữ trật tự.

Số tết Phong-hóa là cái quà tiêu tết của họ. Vì bán hai mươi tờ báo cũng đã được một đồng bạc lãi rồi, cũng có

trẻ ít vốn, chỉ mua được độ 5 tờ, cũng đã lãi 0\$25. Tính cả ngày hôm đó ở Hanoi, số tiền lãi của trẻ con kiếm được có hơn 200\$.

Nói đến đây, chúng tôi nhắc lại cái ý định hồi năm ngoài của chúng tôi định cho trẻ mua chịu báo: như thế là cấp vốn cho những người không có vốn và giúp cho sự sinh sống của trẻ ấy. Nhưng cuộc thí nghiệm hoàn toàn thất bại, vì cái lẽ rất giản-dị rằng những cậu trẻ đó, bán xong báo, nghiêm nhiên đi thẳng, quên không trả tiền cho nhà báo nữa.

Trẻ con bán báo có nhiều khoe ranh để kiếm tiền lắm. Khi chúng đã dò biết không còn báo, và các đại lý hết báo bán, chúng bắt đầu tăng giá báo lên: có khi một tờ tranh không, chúng bán tới bốn hào.

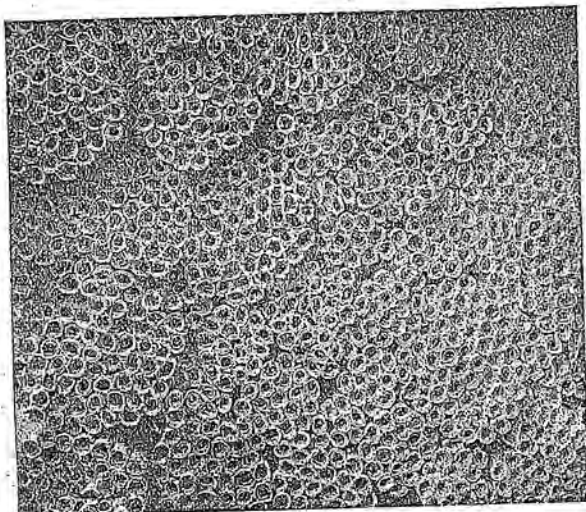
Có nhiều độc giả lúc mua báo không xem kỹ, không biết trẻ bán báo đã lấy tờ phụ-bản đi rồi, đến tòa báo « bắt đền » chúng tôi. Tiếc rằng số in có hạn, nên nhiều khi không còn phụ-bản mà đưa nữa. Vậy xin các bạn mua báo nên để ý vào chỗ đó.

Tết năm nào, số Tết của chúng tôi cũng thiếu, không đủ bán. Tuy vậy mà chúng tôi vẫn không dám in nhiều, vì lẽ đã kể trên.

TIỀN BÁN BÁO

Một tờ báo tết làm công phu như thế, mà nhà báo cũng không được lãi là bao nhiêu.

Trẻ con bán báo :	20%.
Thêm tiền thưởng (25 số báo cho 1) :	5%.
Nhà giấy thép :	10%.
Tiền vốn :	50%.
	85%.



Tờ ong? thuốc lá có đầu? hay pháo Xứ Sở? Không, đó là những tờ báo cuộn tròn để gửi cho các độc giả mua năm ở Hanoi. Các bạn thử cố đếm xem bao nhiêu tờ hết thấy.

Còn lại 15%/. Nhưng trong số đó còn những độc giả mua năm, mà số tết 0\$25 chỉ tính như số thường 0\$07 thôi. Tiền về chỗ ấy tính ít nhất là 5%/. nữa. Như vậy, trừ hết tồn phí, nhà báo chỉ còn được 10%/. mà thôi. Số 10%/. ấy là tiền của tòa soạn và trị sự. (Ấy là chưa kể mất mát).



Ép bánh chưng hay ép đồ ăn tết? Không, đây chỉ là những cuốn báo gửi đi các đại lý để phân phát khắp Đông Dương. Cũng là một thứ bánh chưng quả tết của độc giả, nhưng có phần dễ tiêu hơn bánh chưng đôi chút.

Xem như vậy thì trong nghề làm báo, con nhà văn được ít tiền lắm, và chịu thiệt thòi nhất. Ấy là kể tờ báo chạy, nếu tờ báo ít người đọc nữa, thì các nhà văn đành nhịn đói mà than trời.

BÁO NGOẠI QUỐC

Báo bên ta, đến số hai vạn là nhiều lắm, xưa nay chưa từng có. Vậy mà đem số ấy so sánh với các báo ngoại quốc, thực cách xa nhau đến vài nghìn năm ánh sáng (année lumière).

Thứ xem số xuất bản của một vài tờ báo nước ngoài:

Petit Parisien (Pháp,—nhật báo): 1 triệu 600.000 số một ngày.

Gringoire (tuần báo Pháp): 543.000 số một tuần.

Asahi (Nhật,—nhật báo): 1 triệu 300.000 số một ngày.

New-York Herald (Mỹ,—nhật báo): 1 triệu 200.000 số 1 ngày.

Một tờ báo Gringoire thường 20 trang khổ rộng, tờ Petit Parisien 8 hay 10 trang. Nhưng nhất là báo bên Mỹ, một tờ nhật báo thường thường là 80 hay 120 trang rộng, mà mỗi ngày lại ra bảy, tám lần.

Vì thế, nên báo họ có thể bán rẻ mà nhiều trang được. Nhật báo tự 25c. (2 xu rưỡi) đến 30c. (3 xu). Một tuần báo như Vu có 2f50 (25 xu), mà rất nhiều tranh ảnh.

So với dân số, thì báo ta với báo tàu là kém nhất. Ta có hai mươi triệu người, mà chỉ có hai vạn người mua báo, như vậy, cứ 2.000 người mới có 1 người mua. Nếu tính như thế thì tất cả ở Hanoi này đáng lẽ chỉ có 50 người mua báo mà thôi. Mà trong năm mươi người ấy thì ông chủ báo là một, ông chủ bút là hai, ông trợ bút là ba, ông quản lý là bốn, còn 46 độc giả lại là bạn và người nhà các ông ấy.

Thạch-Lam

MỘT CÂU TRUYỆN

Ở CỬA HÀNG

Một người Pháp đến hiệu sách, thấy có treo bức tranh phụ-bản của báo Phong Hóa mùa xuân liền hỏi mua. Thấy nhà hàng nói giá 0\$25, người đó ngạc nhiên:

— Bức tranh này mà có 0\$25.

Người Pháp lại ngạc nhiên hơn nữa khi nghe nhà hàng nói:

— Hai hào rưỡi là giá mua bức tranh và cả một số báo này nữa.

Một Đại lý bán báo

SỐ BÁO BÁN CÁC NƠI TÍNH THEO PHẦN TRĂM

100%

Hanoi.	25%
Saigon.	13%
Huế.	5%
Haiphong.	7%
Độc giả mua năm.	20%
Các nơi khác.	30%

Có một không hai

Rừng nhưng là tên riêng mà các quý bà quý cô đã tặng cho Tiệm chính Bombay, 89 hàng Khay Hanoi, tưởng cũng không phải là quá vậy. Hiện đã về rất nhiều; Nhưng Kim cương, nhung the đủ các màu, nhung the toàn tơ, infroissable, bordeaux đủ các màu, thảm nhện, nhung Peluche may manteaux và capes, Laine chiné, Laine Longeo và đủ các hàng Găm, Satin, Đoàn và nhiều hàng lạ nữa.

KHUẾ PUBLIS STUDIO



CAO BỔ-PHỐI LẠC-LONG
SỐ 1, PHỐ HÀNG-NGANG, HANOI.

CHỮA CÁC BỆNH-HO BỆNH-PHỐI VÀ BỔ-PHỐI CƠ BẢN, CÁ-Ở PHÁP, VÀ NGOẠI-QUỐC.

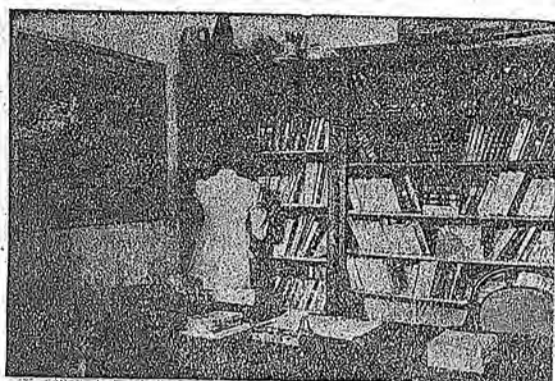
THĂNG LONG HỌC HIỆU HANOI

(ENSEIGNEMENT SECONDAIRE, PRIMAIRE SUPÉRIEUR, ET PRIMAIRE)

Hiệu-trưởng : NGUYỄN BÁ HỨC cử nhân toán-pháp

1^o) Danh sách các giáo-sư :

Nguyễn bá Hức, Cử nhân toán pháp,
Lương ngọc Khuê, Hóa học kỹ sư,
Bùi Kỳ, Phó bảng nguyên giáo sư trường
Cao Đẳng Sư Phạm,
Hoàng minh Giám, Cao Đẳng Sư Phạm,
Đặng thái Mai, Cao Đẳng Sư Phạm,
Vũ đình Hòe, Tú tài văn chương,
Tôn thất Bình, Tú tài triết học,
Ngô duy Cầu, Tú tài toán pháp,
Tô thúc Doanh, Tú tài văn chương,
Võ nguyên Giáp, Tú tài văn chương,
Vũ đình Liên, Tú tài văn chương,
Trần hữu Mai, Tú tài văn chương,



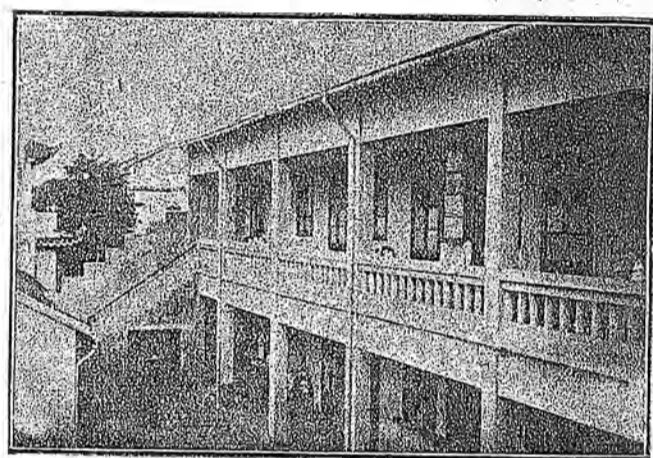
Máy tủ sách Thư Viện nhà Trường

Cao xuân Tuệ, Tú tài toán pháp,
Trần văn Tuyên, Tú tài toán pháp,
Đặng vũ Xích, Tú tài toán pháp,
Phan Thanh, Giáo sư tư thực có bằng B.A.P.,
Nguyễn Dương, Giáo sư tư thực,
Khuất duy Cáo, Giáo sư tư thực,
Phùng văn Đản, Tốt nghiệp trường Cao
Đẳng thủ y,
Từ nhiếp Hữu, Cử nhân,
Nguyễn cao Luyện, Tốt nghiệp trường
Cao Đẳng mỹ thuật Đông Dương
Hoàng như Tiếp, Tốt nghiệp trường Cao
Đẳng mỹ thuật Đông Dương,



Mặt trước ra phố ngõ Trạm

Huỳnh Tân, Giáo sư tư thực,
Phạm hữu Ninh, Cao Đẳng tiểu học P. V.
Ng. hữu Thuận, Cao Đẳng tiểu học P. V.
Hà văn Du, Cao Đẳng tiểu học Pháp Việt
Đào đình Khoa, Cao Đẳng tiểu học P. V.
M^{me} Ng. v. Cương, Cao Đẳng tiểu học P. V.
Nguyễn Nhung, nguyên giám đốc trường
Tiến Ích,
Vũ văn Ninh, Giáo sư ban tiểu học,
Nguyễn văn HỢI, Giáo sư ban tiểu học,
Nguyễn gia Đệ, Giáo sư ban tiểu học,
Lê khắc Yên, Giáo sư ban tiểu học,



Mặt sau ra sân nhà Trường

2^o) Kết quả các kỳ thi niên học 1934 - 1935 :

TÚ TÀI : 15 người vào vấn đáp, 12 đỗ hẳn — Cao xuân Lữ, Vũ đình Mãn, Lê văn Quang, Lê Khắc, Nguyễn Diệp, Nguyễn huy Đầu, Đỗ văn Nam, Hà văn Dụ, Lương văn Thành, Lê quang Luật, Ngô văn Thông, Nguyễn văn Sanh, Vũ văn Diên, Tôn thất Vinh, Nguyễn văn Đồi

BREVET ÉLÉMENTAIRE : 2 người thi, 2 người trúng tuyển — Hoàng đình Lan, Đỗ văn Nam.

DIPLOME d'E. P. S. F. I. : 16 người trúng tuyển — Lê văn Bái, Tô đình Hợp, Hoàng đình Lan, Nguyễn văn Mậu, Đào văn Mỹ, Đỗ văn Nam, Nguyễn văn Niệm, Nguyễn trí Toại, Ngô lai Tuy, Khru Đống, Lâm Cư, Bùi Quỳnh, Lê văn Khánh, Nguyễn văn Ninh, Nguyễn văn Vàng, Nguyễn hữu Tuấn.

CERTIFICAT d'É. P. F. I. : 21 người trúng tuyển — Nguyễn văn Cẩn, Nguyễn văn Cúc, Nguyễn văn Chu, Nguyễn văn Công, Đặng mông Châu, Nguyễn đình Rur, Nguyễn hữu Độ, Đỗ xương Độ, Nguyễn văn Đoan, Đỗ tiến Đức, Lê sĩ Giai, Đỗ hữu Hiệu, Nguyễn xuân Khang, Nguyễn đình Liêm, Vũ đình Ngô, Nguyễn văn Thu, Hoàng gia Thư, Phạm huy Xuân, Nguyễn đình Long, Từ hải Quảng, Lê quang Thúc

C. E. E. : 36 người trúng tuyển

Trường Thăng Long đã giữ được lời hứa với Phụ-Huynh học-sinh :

Ngôi nhà đồ sộ phố Bourret khởi công tháng 7 tây năm 1935 đã hoàn-thành từ hạ tuần tháng 10 tây năm 1935 ;

Đã mở một phòng đọc sách để riêng cho học trò nhà trường ;

Đã sắm đủ các khí cụ và vật liệu dùng trong nhà thí nghiệm về các khoa hóa-học, vạn-vật-học, v. v...

Đã có « Ký túc xá » để thu nhận học sinh ở xa nhà theo học tại nhà trường. Nghỉ Tết song sẽ khởi sự nhận lưu trú học sinh ;
Vậy bà con xa gần ai muốn cho con ăn ở trong trường nên viết thư ngay cho ông hiệu trưởng trước ngày 1er Février 1936 ;

Đã lập hội thể thao, để học sinh luyện tập thân thể ;

Các công việc ấy đã hiển nhiên, nên đã được lòng tin nhiệm của phụ-huynh học-sinh. Hiện nay có 24 lớp học, từ lớp Tú-tài đến lớp Đồng-ấu và số học-sinh đã lên đến 1.500.

3^o) Xin lược đăng mấy đoạn của các báo :

« Trường Thăng Long thực đã làm vẻ vang cho việc giậy tư của người mình xưa nay vẫn bị người ngoại quốc khinh thường. Các ông giáo trưởng Thăng Long đã làm cho ta tin rằng nếu phải trẻ biết hợp nhau lại và hết sức làm việc thì công cuộc to lớn đến đâu cũng có thể làm nổi. (Phong-Hóa).

« Trường Thăng Long ngày nay tuy chưa có thể sánh được với những trường Trung học nhà nước, nhưng đối với các trường tư thực trong cõi Đông Pháp thì cũng có thể đứng vào hạng lớn nhất và kể riêng về số học-sinh thì có lẽ chiếm được giải quán quân » (Khuyến học).

MÔNG MỘT TẾT

CỦA MỘT THẦY KÝ GIẤY THÉP

TIẾNG pháo dứt dứt nổi nổi nổ ran hết nhà nọ sang nhà kia càng làm cho An tức bực. Ngày xưa không biết chàng nghĩ thế nào mà lại thi ngay vào ngạch Bưu điện để bị đòi lên làm Lai châu và chịu cái ức mông một tết phải đi làm như ngày thường.

Nói là canh nhà giấy thì đúng hơn: vì chàng chỉ muốn có việc làm cho khuấy mà không có. Cả đến điện tín, công văn cũng chẳng có cái nào đánh đi hoặc nơi nào đánh tới... Buồn lạ lùng, buồn thắm-thúa! Chông tay lên bàn, chàng nhìn qua ghít-sê ra bãi một ngày vẫn có linh tấp, hôm ấy cũng vắng ngắt dưới lấm màn mưa tạt gió. Một cô gái Thờ cưới ngựa đi qua, nhòa cái miệng rất xinh tươi, cất tiếng hỏi lạnh lạnh:

— « M. x nị sây bô dú hươu? » 1)

Chàng chỉ gật đầu, gương cười đáp lại, không nói. Buồn lạ lùng, buồn tê tái! Đồng một ý tưởng thoáng qua trí nghĩ:

« Ở Hanoi hẳn cũng có người hăm vận bị « tua se-vit » éo le rơi vào giữa hôm đầu năm thiên thủ như chàng. Người ấy có lẽ còn bực tức hơn, vì nơi ngàn năm văn vật mà bị giam giữa bốn bức tường với những cái máy télégraphe bằng đồng lạnh giá thì khổ biết bao! Đã cùng cảm bởi một lẽ chung, được than-thở với nhau, thường tình ai mà chẳng muốn. Dù chẳng được gặp mặt, nhưng được rãi bày tâm sự trên mảnh « băng », xong đầu đầu, rồi sẽ vứt quách đi, ai biết? Ấu cũng là một việc không lo ngại gì mà nhờ đó mới quên thêm những cái thú của người khác đang an hưởng.»

Cho nên chàng phải gọi lâu, đã có lời đáp:

— Hanoi đây, ai hỏi gì đấy?

An ngỡ ý muốn, quả nhiên người kia trả lời ngay bằng thứ Pháp văn giản-dị, dễ nghe — tuy nét chữ hơi xấu một chút.

Trước còn sưng lên tuổi, sau khai quê-quán, chưa đầy năm phút, hai bên đã ý hợp tâm đầu một cách lạ.

Thực là: hữu duyên thiên lý.

Trong buồng giấy, tiếng gõ kêu ran lên như cổ ganh với những tiếng pháo ngoài phố. Câu truyện tới đoạn thân mật, xuống xã thì người bạn xa xăm tự nhiên không nói nữa. An hỏi lại: « Thế nào? Anh Phương? Các cô gái lần thời Hà thành hôm nay ăn bận có gì lạ không? »

Yên lặng.

— Kia, tôi hỏi. Đi đâu rồi?

Vẫn yên

Chàng toan đứng dậy sang châu rìa bàn lễ tìm mời hợp ở buồng ông chủ sự liền đây, nhưng còn gặng lần nữa:

— Anh Phương có còn đấy không, hở?

Lần này, lạ chưa! tiếng đáp lại gọn thon gọn là một cái dấu kêu than (point d'exclamation)!

Giới đất ơi! Đối với các ông kỹ giấy thép cái dấu ấy vi như câu: « Anh có cảm động không? » Đối với người Nhật, nó là biểu hiệu sự chế bai, khinh rẻ, chế-riêu, mỉa mai, chửi rủa... còn gì nữa vậy... thì chịu làm sao được? Như làn nước đang phẳng lặng, đột nhiên vỡ bờ, bao nhiêu sự tức giận kéo ủa cả bàn tay phải của An. truyền

(1) Hôm nay thầy không ở nhà à?

vào má, theo đường giấy thép rần rộ về Hanoi, biến thành những câu sủa sủa, mắng nhiếc người ta — người mà trước mười phút, chàng thành thực nhận là tri kỷ. Thời thì những chữ rất lịch sự, lối lịch sự đáng nhẽ ngày mông một tết phải kiêng, chàng mang ra — chúc mừng — người ấy hết: « Đờ hèn... Đờ lồi... thằng mọi kia, mi... vãn... vãn... »

Khen thay cho hẳn tài nhện thật! Thình thoảng chỉ đáp « phầu... » hoặc « vãng », anh cứ nói nữa! hoặc « anh hay gắt thế? »

Chờ đến khi cơn thịnh nộ của An đã nguôi, tay An đập chạn chát cái máy vô tội đã mỗi, bấy giờ người ấy mới nắn nói từng nét chậm, nét gạch đáp lại bằng một câu quặc ngữ không bỏ sót một cái dấu nào:

« Tôi rất cảm ơn anh đã dạy tôi những chữ lẽ phép ấy — Vội lắm, xin hẹn sẽ biên thơ lên hầu anh sau

Ký tên: Paul »

An rụng rời, buông tay ra. mắt chùng chùng nhìn giải giấy xanh, từ từ bỏ trước mắt, chàng như người chết đuối, trông nhợt nhạt, đáng kinh. Vì cái tên kỹ kia, ai làm trong ngạch bưu điện còn không biết là của một ông thanh tra người Pháp có tiếng là « ăn lời gạo ».

Bấy hôm sau, quả nhiên An nhận được hai cái thư: một cái của Lưu văn Phương than phiền đầu năm bị mắng tàn nhẫn, và một cái ban (tiếng nhà nghề, nghĩa của chữ biên bản) kể tội

— Nguyễn song An đã dùng giấy thép để nói truyện phiếm với bạn và đã vãng tục sáng hôm mông một tết Annam.

Xin đọc giả chớ nói với ai, vì đây là một câu truyện kín trong nhà nghề.

Lưu-văn-An

Lý Toét phát minh

Sáng mông một tết, xã Xê sang mừng tuổi Lý Toét, Theo phép lịch sự, lý Toét sai người nhà dọn rượu đãi bạn.

Giữa bữa tiệc, xã Xê giờ cốc lên hỏi:

— Bác mua đầu được thứ này, ngon lắm. Rượu gì đấy?

— Đào-lê chinh lòng.

— Thế nào? Rượu đào-lê? Tôi xem hình như « ngang » ấy!

— Địch thị. Đào-lê lừa là nó.

— Bác bảo sao, tôi không hiểu.

— Nay nhè, nấu rượu lậu, nhà Đoàn bắt được, họ tống mình vào nhà pha ăn cơm cá mắm. Nhà pha tên chữ là đề-lao, bác không biết à? Bác thử nói lộn lại xem nào!

V. Q. Hùng

TIẾNG TRẺ

Bản đồng nghiệp Tiếng Trẻ có cho chúng tôi hay rằng tờ báo Tiếng Trẻ từ nay chấn chỉnh lại, vậy xin có lời chúc mừng cùng đọc giả.



— Gớm! sáng tinh sương đã có ai gõ cửa mừng tuổi mình sớm thế. Thời lại em Bạch Nga rồi.



hạt đậu đụn

1. HANOI BẢO

Ví von

Trong bài, «Tết với nhất»:

— Con đường sạch từ hàng Đào lên chợ thật đã như một cái « lỗ » ong vỡ có trăm, nghìn thứ tiếng.

Con đường mà như uột cái tổ ong thì đường đây hẳn có nghĩa là « đường mật ». Mà cái tổ ong có trăm, nghìn thứ tiếng thì hẳn là một cái tổ ong lạ, vì có những trăm, nghìn thứ ong, mỗi thứ ong có riêng một thứ tiếng khác nhau.

Cái xe sắt tây

Cũng trong bài ấy:

Đèo ở sau khóm cúc vàng như nghệ, cái xe nhà anh Đốc chạm phải người cũng mặc.

Cái xe đèo được ở sau khóm cúc vàng như nghệ (!) thì chỉ có thể là một cái xe bằng sắt tây ở phố hàng Thiếc. Anh vũ mê rồi, tể nguyên đàn chứ có phải tể trung thu đâu mà đòi mua đồ chơi bằng sắt tây.

Lại ví von

Vẫn trong bài ấy:

— Kia, mấy ông đồ nho! đầu gối quá mang tai, đương nằm (sic)... chồm chồm ở trên cái chiếu rách để nằm (sic) viết « ú » mấy đôi liền đổ lạnh lẽo như thừng quân thua trận.

1. Ông đồ nằm chồm chồm mà tác giả cũng biết ông ta đầu gối quá tai;

2. Cái gì như thừng quân thua trận? Đòi liền đổ như thừng quân thua trận? Hay ông đồ nho nằm chồm chồm ở trên cái chiếu rách để nằm viết « ú » như thừng quân thua trận? Đố ai hiểu.

Còn ví von

Lại trong bài ấy nữa:

Chú khách ta nhìn thấy đồng tranh « lù lù như cái mã đạ liên... »

Ý chừng tác giả thuộc Kiều lắm.

Đã thôi đâu

Còn trong bài ấy:

... Không « pán » được... chẳng vui, dù tay vào túi đi đi lại lại như thế sắp cục cung bát... giới.

Đút tay vào túi như thế sắp cục cung bát... giới? Hay đi đi lại lại như thế sắp cục cung bát giới? Có giới hiểu.

Thế thì « thằng cha » ấy diên:

Vẫn chưa ra ngoài bài ấy:

— Ngày giờ chóng thực!

Ra dáng liếc của, một thằng cha nói thế.

Ra dáng tiếc của mà nói: ngày giờ chóng thực! thì thằng cha ấy diên, nói một câu chẳng có nghĩa lý gì.

Mới xem được hai mươi ba giò, N. D. Cạo đã nhạt tới sáu hạt đậu đụn rồi. Ông Anh-vũ có thể chiếm giải quán quân về tài viết hạt đậu đụn.

Về phần N. D. Cạo thì đối với ông Anh-vũ như thế kể đã tử tế quá lắm rồi: đậu có cảm tình với ông đến đâu nữa, N. D. Cạo cũng xin tạm từ biệt văn ông để xem đến văn người khác.

Bí

Trong bài Xuân...

Tôi biết chán hầu hết những kẻ nghèo khổ đã phải nhận nhỏ, khi nghe tiếng nằng (Xuân) gõ cửa.

Chán là động từ hay là trạng từ? Nếu chữ chán là động từ thì có nghĩa: ông Tràng-kiều biết chán, biết ghét hầu hết những kẻ nghèo khổ đã phải nhận nhỏ... (?) Nếu chữ chán là trạng từ thì có nghĩa... thì chẳng có nghĩa gì cả, vì đã hầu hết, sao còn chán được? Thành thử câu vầu triết lý của ông Tràng-kiều chẳng có nghĩa lý gì hết.

Tuổi chiếc nhận

Trong bài « Hoa đào với má đào xuân »:

Nọ trời xanh thắm, chiếc nhận tung trời xa tít, nhưng than ôi, muôn năm vẫn lẽ bóng...

Nhưng, than ôi! chiếc nhận không sống được muôn năm đâu.

Ngôi sao là ngôi sao

Cũng trong bài ấy:

Mấy ngôi sao khi mờ khi tỏ là cái bí quyết ở đời.

Không đâu, mấy ngôi sao chỉ là mấy ngôi sao dù khi mờ khi tỏ cũng vậy. Câu văn mờ tỏ của tác giả mới chắc chắn là một cái bí quyết ở đời.

Nhat dao cao

KÍNH CÁO ĐÔNG BÀO

Từ ngày các món cao đơn hoàn tán của chúng tôi đem lưu hành nơi đất Bắc đến nay, nhờ sự công hiệu của thuốc đúng như lời quảng cáo, nên hàng ngày thuốc càng được ưa chuộng thêm nhiều, nên nhiều khi thuốc phải thiếu hụt, đầu chúng tôi muốn nghĩ cách nào cho mau chóng cũng phải mất hơn tuần lễ mới tới, bởi vậy nên chúng tôi mới mở tại Hải-phòng một Chi-Cuộc ở số 103, Boulevard Bonnal đã khai trương hôm 20 Juillet 1935; mà nay lại mở thêm một Chi-Cuộc tại Hanoi. 86, Rue du Coton (phố hàng Bông) và đã khai trương hôm 20 tháng Novembre 1935, để tiện việc giao-thiệp với quý vị thân chủ và Đại-lý các tỉnh Bắc-kỳ. — Kể từ đây quý vị Đại-lý trong các tỉnh như: Hà-nội, Hải-dương, Sơn-tây, Vĩnh-yên, Phúc-yên, Thái-nguyên, Bắc-kạn, Hà-giang, Tuyên-quang, Việt-tri, Phú-thê, Yên-bay, Lào-kay, Hòa-binh, Sơn-la, Lai-châu và miền Bắc Ai-Lao khi có cần dùng mua thuốc hay là thương lượng việc chi xin cứ gửi ngay lại Chi-Cuộc Hanoi. — Còn quý vị trong các tỉnh Bắc-ninh, Phú-lạng-thương, Lạngson, Cao-bằng, Hải-dương, Hải-phòng, Quảng-yên, Hồng-gay, Mõn-cày, Kiến-an, Thái-bình, Hưng-yên, Phú-lý, Ninh-bình, và Nam-dịnh thì cứ gửi ngay lại Chi-Cuộc Hải-phòng. — Sở dĩ lập tại Chi-nhánh như vậy là vì xứ Bắc-kỳ rộng lớn, một Chi-nhánh không thể làm công việc hết các tỉnh và để tiện bề giao thiệp trực-tiếp cùng quý vị thân chủ và Đại-lý.

VÔ VĂN VÂN DƯỢC PHÒNG — Tổng cuộc tại Thủ đầu một (Namkỳ)

CHI-NHÀNH tại Bắc-kỳ: Hải-phòng 103 Bd. Bonnal — Hanoi 86 rue du Coton, Tél. n. 98

HOTEL & CAFÉ DE LA PAIX

HOÀN TOÀN CHỈNH-ĐÓN LẠI

THAY CHỦ MỚI

Từ nay tiệm cơm tây DE LA PAIX là nơi hẹn-hò của các bậc phong-lưu Việt-nam, vì ở đây cách tiếp đãi bao giờ cũng chu-đáo và lịch-sự — Bếp khéo và rượu ngon — Cơm sang giá từ 1\$20 một bữa, rượu ngoài — Có phòng ăn riêng để đặt tiệc — Có phòng rộng rãi, lịch-sự cho thuê, giá từ 1\$50.

CHỦ-NHÂN
Kiêm Quản Lý
CH. GUILLOT

ĐỒNG BÓNG

PHONG SU' của TRONG LANG

(Tiếp theo)

BÀ ĐỒNG ẤY CÒN XEM BÓNG CẬU VÀ CHỮA BỆNH

CHÚNG tôi tìm đến bà đồng Ng... vì hai việc: xem «bóng cậu» và kiểu cậu lên để xin thuốc chữa bệnh... hoặc cảm, rức đầu, bại thân, hoặc bệnh gì bịa ra cũng được.

Tình cờ chúng tôi được xem bà đồng hầu bóng cậu. Việc xem bóng cậu, bà hẹn đến hôm khác, vào chập tối.

Xem bóng cậu

Chúng tôi không trở lại đó nữa. Một người thầy cúng ở cùng phố với mẹ Ng... đã kể cho chúng tôi nghe cái cách xem «bóng cậu» của mẹ. Nó giống như cách bói «bóng cô» của sư cụ N... chùa L. 1. mà tôi đã có dịp nói đến trong bài «Đời bi mật của sư, vãi». Nó giống như cách nói «bóng cô», «bóng cậu» gọi hồn của các bà đồng, bà di khác, nghĩa là nói dựa và nói... láo.

Người thầy cúng kể với chúng tôi rằng: «Các ông còn lạ gì lối bói toán. Bói ra mu, quết nhà ra rác. Xem bóng cô, bóng cậu cũng vậy. Cũng như gọi «hồn»: hồn rằng hồn thác ban ngày, thương cha nhớ «mẽ» hồn giầy thác đêm.

«Láo thật!...»

«Ông đến mẹ Ng. bỏ ra vài hào, khăn vải trước điện, rồi trình với cậu những điều muốn hỏi cậu. Rồi ông ra ngồi uống nước, ăn thuốc với bà đồng.

«Một lát sau, cút tự nhiên bóng cậu nhập vào bà Mẹ và ứng ứng đồ lên, mắt nhìn coi thật ghê chết, chân tay run run như người say thuốc lào. Thế là bà nói huyền thiên xích-đế lên một hồi, rồi cũng che mặt mà thảng như thảng đồng.

«Nếu ông bị chạm về đường nhân duyên?

«Tất phải sửa một lễ to, để cùng cái người vợ của ông từ kiếp nào kiếp nào, nó vẫn theo ám ảnh ông và run rẩy cho không ai dám lấy ông nữa, như thế gọi là «tiền phu tiền thế».

«Sửa lễ rồi, bà đồng sẽ lên đồng bắt và trừ hộ ông con tà đồ. Giữ thì vài chục, nghèo thì vài đồng.

«Nếu ông ốm đau?

«Tất cũng phải sửa lễ cúng những ông cô, bà cậu từ đầu đầu chả biết, đã «soa» vào đầu «quả» ghẹo» ông, vì ông đẹp trai quá đi mất, hay là vì ông hợp «căn» với họ.

«Nếu ông có... «bệnh nghèo kiết»?

«Cũng cúng, cúng tất! vì có con ma nó ám ông để đòi ông những món nợ truyền kiếp, bằng cách làm cho ông ngày một nghèo đi, và không lúc nào mọc mũi, sứt tâm lên được...»

«Ông đã vào nhà mẹ xem bóng cậu, thì thế nào cũng phải cúng. Như vào nhà thầy lang, không uống thuốc bệnh, tất phải uống thuốc bổ...»

Chúng tôi nhìn người châu văn mà hỏi:

— Ông vẫn đến cúng nhà mẹ?

Ông ta lắc đầu:

— Mẹ có mời tôi lại cúng, nhưng tôi chưa có dịp đến.

Rồi người châu văn thở dài:

— Tất có ngày kia tôi sẽ đến. Dù tôi đã biết rằng mẹ buôn thần bán thánh một cách quá đa.

«Mẹ như cái trống, tôi như cái dùi. Có trống, tất có cắc. Hay mẹ như thầy thuốc, tôi như nhà bào-chế.

«Ai cũng cần sống cả...»

Cậu chữa bệnh

Cái cách chữa bệnh của cậu ở điện của bà đồng này rất giản tiện:

Cũng như ở mọi điện, bất cứ về bệnh gì, cả đến bệnh tình cũng vậy, đều chữa một loạt bằng làn nhang, nước thái.

Những bệnh rức đầu, sỗ mũi thì còn có thể khỏi tự nhiên được. Với những bệnh đó, lòng tin ngưỡng là thang dẫn thuốc rất thần hiệu.

Nhưng đến những bệnh cần phải có thuốc, thì cậu chữa theo một phương pháp như sau này:

Lần đầu, trước cái lễ tam phủ, và vài đồng bạc, cậu nhận nộp số tâu hộ đến tận thiên đình, thoát phủ, vì cậu là con dưng vua Cha Ngọc-hoàng, đi đâu cũng lọt, rồi cậu ban cho làn nhang và nước thái.

Bệnh nhân mắc một bệnh cảm sởi nặng chẳng hạn, mà chỉ uống có nước lã để cách đêm trên ban thờ và tàn giầy đối thành than, lẽ tất nhiên là không khỏi.

Đêm sau lại kiểu cậu lên cậu phán là có một ông cậu, bà cô nào đó giữ bệnh, làm khó, để với cậu. Người đó lại thích ăn của dúi một chiếc nhãn vàng chẳng hạn. Rồi cậu hỏi kỹ lại những triệu chứng về bệnh của con nhang như một ông đốc tờ thật hiệu. Bệnh nhân nằm rên, đợi một đêm nữa.

Tối sau, lễ vật đã đủ, cậu giáng đồng nhận lễ, nhất là chiếc nhãn tụy để dúi cho ông cậu bà cô giữ bệnh, nhưng hãy tạm giữ bà đồng — rồi ban thuốc viên cho tin chủ.

Trong vài đêm cậu giáng đồng và ban thuốc viên như thế cho người bệnh.

Người ốm sẽ khỏi bệnh, nhưng không tránh khỏi cái lễ tạ. Cậu đã cãi từ hoàn sinh cho.

Sau một cuộc điều tra kỹ lưỡng, chúng tôi biết rằng những viên thuốc của cậu bán cho là thuốc cảm sốt Tầu mua lại của một hiệu thuốc gần điện cậu.

Ông lang hiệu đó bảo với chúng tôi rằng chính bà đồng đã đến kể những chứng bệnh mà con nhang ốm đã kể cho cậu nghe, rồi mua thuốc đem về.

Bà đồng Ng. chỉ là một người «hóm» giữa những kẻ đại-dội và mê-tin quảng xiên.

...Cho đến những việc quan to tát

Bà đồng Ng. ở K. 1. là đại-biểu cho một hạng đồng có điện riêng, nhỏ, buôn thần bán thánh một cách «cổ rả» như người Tầu ta buôn thúng bán mẹt.

Dù sao trong cách hành-dộng để làm tiền, họ vẫn giữ phép đối với Luật-Pháp, và nề ông Cầm hay ông Đền lắm.

Hạng đồng này không giám chữa những bệnh-nặng, vì ngay những lúc các Cô, các Cậu đã nhập vào họ rồi mà họ vẫn còn tỉnh để tin rằng: ở tù là khổ...

Còn một hạng Đồng coi những đèn to, giám chữa những bệnh hiêm-nghèo như bệnh sốt rét thương-hàn chẳng hạn, và công nhiên sửa đổi cả nghi-lễ của môn đồng bóng, theo ý muốn của họ.

Đại-biểu của hạng này, tôi muốn nói ngay đến bà đồng C. 1.

Bà đồng C. 1. với bệnh thương hàn

Bà Đồng này nổi tiếng và làm ăn được mát mẻ, vì đã chữa (?) được một bệnh hiêm-nghèo, là bệnh thương hàn.

Người mắc bệnh, tôi tạm đời tên là cô Bê, con một nhà giàu ở Hanoi.

Cô Bê đau sốt liên-miên đã ngoài 20 hôm rồi, là đi và không buồn nói nữa. Cả nhà



gên tri là có cảm-khầu, và những cụ lang mời đến thi nhau mà lắc đầu.

Người nhà liền nghĩ đến thầy bói. Mà ông quý-cốc-lữ đi qua nhà hôm đó, không biết ai run rẩy. Lại là ông thầy bói vẫn ngồi trước cửa đền C. 1.

Bị tai lại mà nhìn thầy bói nói ở nhà một người có bệnh, thì ai cũng biết được rằng: nếu người bệnh nghèo thì ma dúi ma khát làm cùng nhì nhằng cũng khỏi, mà nếu người bệnh giàu, thì lại là các quan làm, phải cúng đến Tam tòa, Tứ phủ mới được.

Cho nên, cô Bê, thầy nhất định nói là bị các quan ám làm. Hơn nữa, thầy làm ơn

mách cho rằng: muốn cúng cho đến nơi, đến chốn, tất phải tìm đến bà đồng C. 1., là người đang được thánh cho, ăn lộc dừ.

Bà Đồng C. 1. hồi đó mời xuất-thần từ nhà quê ra lỉnh ăn mây cửa Thánh. Linh chủ phải may khăn áo biểu bà để lên đồng cho được trình trọng.

Vận quần áo mới, bà lên đồng, rồi phán rằng đến hôm sau bà sẽ đến tận nhà «cái Tiểu» ốm, để coi bệnh và nhân thể lấy oai Thánh để sua tan những tà khí đi.

Ngày hôm sau, «Thánh» hay là bà Đồng y hẹn, đến nhà. Cô Bê nằm trong giường, vẫn «cảm-khầu» đã mấy hôm nay, bỗng cất ba tiếng chào mọi cách kính cẩn vô cùng.

Ngài đã coi được bệnh Bệnh cứ thế mà thuyên dần, rồi trong một tháng nữa Cô Bê khỏi hẳn.

Gia-chủ mất vài trăm bạc Bà đồng cũng đã mất nhiều làn nhang, nước thái, và một ít nước bọt.

Cô Bê ngày một béo tốt, nhất định ở vậy thờ Thánh, vì có sùng-lin các Ngài và bà Đồng lắm.

Ái nấy đều công-nghận rằng bà Đồng C. 1. chữa bệnh giỏi đến thế là cùng, và oai bà to đến làm một người cảm-khầu phải bật nói ra.

Nhưng không ai nghĩ ra được rằng: trong bệnh thương-hàn, nếu qua được 20 mươt hôm, thì bệnh lui dần. Tàn nhang nước thái, lỏng như sữa, không thường không phạt, không phải là những thứ mà thầy thuốc bắt phải kiêng không được ăn uống.

Bà đồng T. C. với môn đồng bóng

Từ đó trở đi, bà được các cụ nhang tin sùng lắm.

Bà vẫn chữa bệnh như thường:

Bệnh soàng-soàng thì vẫn môn đó, nghĩa là bà lên đồng rồi ban làn hương nước thái, một liều thuốc rất linh-nghiệm, cho những linh-hồn yếu đuối, có nhiều bệnh lưỡng tượng ở cái xứ «răng đen, đi đất» này.

Gặp những bệnh nặng, bà nộp số đến tận Thiên-đình. Thoải-phủ. Bà chạy-chọi hộ cho bệnh-nhân được đủ gần khắp mặt các quan âm, cả đến những ông Nam-Tào và Bắc-Đầu.

VỚI NAM-TÀO, BẮC-ĐẦU, MỘT CÁCH LÀM TIỀN

Ông phải một bệnh nặng, mãi không khỏi vì ông chưa đi nằm nhà thương, phải cúng đến Tam, Tứ-Pủ.

Bà lên đồng. Cầm một nén hương đang cháy, bà chắm be chắm bét vào lá sớ của ông. tỏ ý rằng: «Ngài» nhận sớ rồi. Xong, bà ban làn nhang nước thái, cho ông.

Ông không khỏi. Bà liền nghĩ cách: kiệu hai ông Nam-Tào, Bắc-Đầu về đồng. Cũng tỏ ý rằng: kiệu được hai ông này về, như là dúi lột làm sao cho ông coi việc sinh-tử.

(Xem tiếp trang 18)

THẬP-LẠP KIM-ĐAN

TRỊ ĐAU DẠ-DÀY — PHÒNG TÍCH

Ăn không tiêu, Đau da bụng, Đau hơi, Hay ợ, Ợ chua, Sỏi bụng, Đau bụng, Đau lưng, Tức ngực... — nhẹ 2, 3 ve — nặng 4, 5 ve

LÀ KHỎI HẸN — Mỗi ve to 0\$35

BẢO HÒA DƯỢC PHÒNG

32, RUE DU PONT EN BOIS (phố cầu gỗ) HANOI

Đại-lý: Hải-phong Mã-Lĩnh 60 - 62 Paul Doumer — Vinh Sinh-Huy 59 Marechal Foch — Huế Kim-Sanh được-cục, Mỹ-loi, Cau Hai, gare (Huế) — Hà-dông Minh-Hưng 64 R. Nguyễn-Hữu-Độ.

Rất nên chú ý!!!

Len, Dạ, Ka-tanh, Nhung, và đủ các thứ tơ lụa dệt theo lối-tân (1935 - 1936) mới sang rất nhiều để may — y-phục phụ-nữ và áo-phục. — Vì buôn hàng-tận gốc nên bán được giá hạ hơn hết mọi nơi.

Hàng tốt giá hạ thật thà

LÀ BA PHƯƠNG-TRÂM CỦA HIỆU:

MAI-ĐE

26, Phố Hàng Đường, Hanoi

VI. TA CÒN GẤP NHAU

LÊ PHONG đặt nói máy xuống lăm bầm

— Lý tuyết Loan, vị hôn thê của bác-sĩ Đoàn, sáng mai sẽ bị giết trong giờ giảng học. Ồ, có thể như thế được chăng? Mà chính hung thủ, hay là chính một người trong bọn hung thủ vụ ám sát Đoàn báo cho tôi biết trước.

Chợt nghĩ ra một ý, Phong mở cửa, xuống nhà dưới, qua phòng trị sự, qua cổng nhà báo, rẽ về phía tay trái, vào nhà bưu điện phụ ở gần đó, lễ phép hỏi người thư ký:

— Thưa ông, ông có nhớ chừng năm phút trước đây có ai vào đánh *tê-lê-phôn* không?

Người thư ký nhà bưu điện có vẻ lưỡng lự. Phong chắc họ muốn giữ bí mật nhà nghề, nên vội tươi cười nói:

— Xin ông cứ yên tâm, vì người đó chính là người nhà tôi. Một người đàn ông, cụt một tay... Tôi chắc ông còn nhớ rõ... vì mới cách đây chừng năm phút.

Người kia đáp:

— Có. Cách đây năm phút, có người vào gọi điện-thoại, nhưng không phải là người ông nói...

— Vậy là ai được...?

— Một người đàn bà, một cô thiếu nữ thì đúng hơn.

— Một người thiếu nữ?

— Phải.

— Đẹp?

— Đẹp lắm.

— Mang vì đầm màu xanh phớt?

— Phải.

Phong sẽ kêu lên một tiếng:

— Trời! lại người thiếu nữ kỳ quái!

Rồi không kịp cảm ơn, Phong quay ra, chạy về nhà báo gọi Văn-Bình:

— Anh Bình, anh cho thêm một tin sau cùng nữa về vụ án mạng trường cao-đẳng: « Hung thủ còn giết người. Tình mệnh của vị hôn thê bác sĩ Đoàn, bọn sát nhân đã định trước. Bản báo phóng viên đang điều tra... » Đại ý là thế, anh viết độ mười dòng, đặt ở trang hai, dưới bài tường thuật...

— Được. Còn gì nữa không?

— Còn. Anh phải có mặt luôn ở đây để đợi tin của tôi. Anh sẽ giữ các báo hàng ngày ra hôm nay để xem đối với vụ này họ nói thế nào. Nghĩa là anh phải để tâm theo đuổi việc này trong lúc tôi theo đuổi bọn hung thủ. Bây giờ tôi hãy đến phỏng vấn cô Tuyết Loan đã. Nhà cô ta ở đâu nhỉ?

— Ở đường Huế, số nhà 99 hay 97 gì đó...

Phong liền lấy số nhà rồi lấy xe hơi của nhà báo đi liền.

Ngồi trên xe, anh tự nghĩ:

— Bây giờ mới có ba giờ chiều. Mình còn cả một buổi chiều này, mà nếu cần, thì còn cả một đêm nay để tìm và để ngăn ngừa công việc của hung thủ. Phải. Chúng hành động thực là khôn khéo, cái án mạng trường cao-đẳng chúng tính toán giỏi đến nỗi ta trông thấy cái chết,

ta biết trước cái chết của người thiếu-niên bác-sĩ mà không làm gì được. Chúng tin mưu cơ của chúng một cách vững vàng đến nỗi dám báo trước công việc với ta. Sáng ngày một bức thư, vừa rồi gọi *tê-lê-phôn*, hai lần báo tin hai việc giết người.

« Báo trước nghĩa là biết rằng không có cách gì cản trở việc hành động bí mật của chúng. Nhưng cũng để thách ta, để đe dọa ta đừng có tra xét đến. Mà đe dọa ta cũng tức là để ý đến ta, tức là sợ ta. Một ông F. Letout, một nhà thám tử kể cũng không thiếu tài, với cả sở liêm phóng ở nước này, chúng không coi vào đâu, nhưng chúng sợ ta, — việc điều tra của Lê-Phong có thể hại cho chúng được.

Phong ra về tự đắc và vui hưởng lấy

lượng... Từ sáng đến giờ ta chỉ như một vật thu động. Ta làm việc theo tri phán đoán thì ít, phần nhiều chỉ theo những trường hợp xảy ra. Mà trong bao nhiêu việc xảy ra, lúc Đoàn bị giết, lúc khám tử thi, lúc đi theo vết xe ô tô, lúc nghe máy nói ở *Thời-Thế*... bao giờ ta cũng thấy bóng người thiếu-nữ, nhận thấy những cử chỉ, những hành vi kỳ dị... Mà chỉ thấy riêng có một mình cô ta trong cả một vụ rắc rối này thôi... »

Trong tâm tưởng người thiếu niên thấy nảy ra những ý tưởng rất khác thường. Anh không chịu tin rằng một bậc nhân sắc vui vẻ đến thế lại có thể là chủ động những tội ác ghê gớm đến thế. Vậy mà bao nhiêu điều anh trông thấy đều rành mạch tỏ cáo với anh rằng cô ta là thủ

khả nghi, anh mới bấm chuông đứng đợi. Anh hỏi người đầy tớ ra mở cổng:

— Nhà cô Lý-tuyết-Loan đây phải không?

— Vâng. Nhưng cô tôi đi vắng.

Phong ra về bất mãn:

— Đi vắng? Vừa đi hay đi đã lâu?

— Cô tôi vừa đi được chừng mười phút thôi... Đầu như trên sờ mặt thám người ta gọi.

— Anh chắc chứ? Mà này, anh có biết sờ mặt thám gọi về việc gì không?

Thấy vẻ sẵn đón của Lê Phong, người đầy tớ nhìn anh ta hơi ngạc nhiên và đáp:

— Tôi không được biết. Có tôi chốc nữa về, ông lại chơi...

Nói rồi hãnh tử trở vào. Phong vội gọi:

— Này... Đan! Thế nào?

Người đầy tớ bỗng quay ngoắt lại, kinh ngạc vô cùng, nhưng Phong vẫn bình tĩnh nhắc lại:

— Đan! Thế nào? Đến mai đây chứ?

Rồi không để người đầy tớ có thì giờ, đáp, anh hỏi luôn:

— Bây giờ những ai có nhà?

— Nhưng...

— Chậc! Ai có nhà bây giờ? Việc kịp lắm. Con Loan đi vắng lúc này thực là may.

Người đầy tớ bỗng bỏ hẳn vẻ ngờ nghệch, đôi mắt sắc của hắn liếc nhìn vội vào trong một cái, rồi vừa mở cổng vừa nói nhỏ:

— Thế ra anh là...

— Phải... Nhưng mau lên. Ai ở nhà bây giờ?

— Thằng em nó. Thằng này thì không đáng lo.

— Sao không? Cần phải dò kỹ nó mới được.

Tên đầy tớ toan nói nữa, song Lê Phong ra hiệu bảo im, rồi cất mũ chào một người thiếu niên ở trong nhà vừa lộ đầu ra. Anh bước vào nói rất nhanh một câu với lên đầy tớ và cố ý nói khẽ cho hầu không hiểu là nói gì.

Lúc hắn khép cổng rồi đi ra sau nhà, Phong mới bảo người thiếu niên:

— Thưa ông, tôi là Lê Phong, muốn thưa chuyện với ông về một việc rất quan trọng.

— Vâng, mời ông vào.

Phong vào một gian nhà trang hoàng lối mới, lịch sự và ý nhị, nhưng anh để ý đến các cửa hơn.

— Ông gọi đầy tớ lấy nước uống đi, nước thường thôi, không cần pha trà.

Người thiếu niên lấy làm lạ, nhưng cũng nghe theo, bấm chuông gọi tên Đan rót nước bưng ra, rồi lại che nó xuống. Phong không uống, đợi tên đầy tớ ra khỏi, đặt chén xuống khay rồi nhích lại gần hạ thấp tiếng hỏi người thiếu niên:

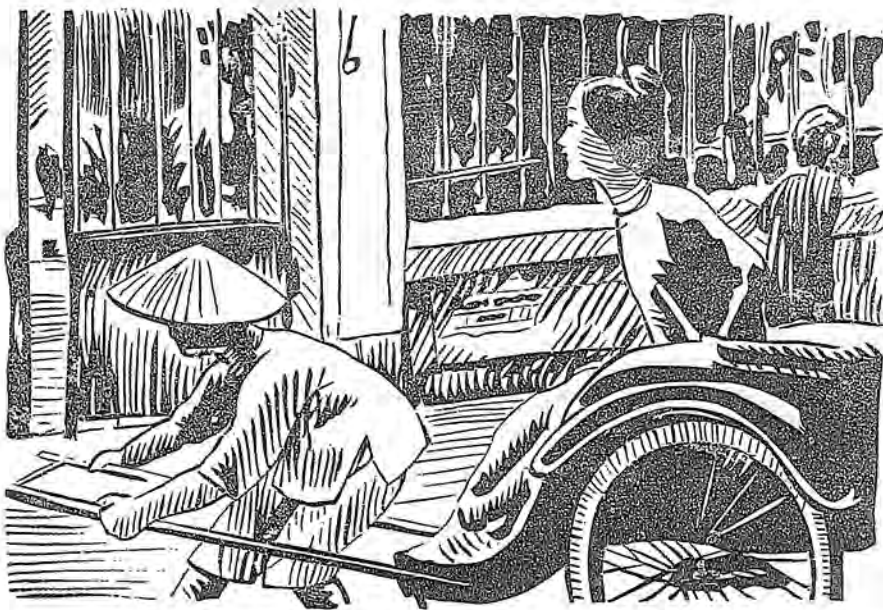
— Ở đây nói chuyện, bên ngoài có nghe được không?

— Không.

— Nhưng ta cũng nên nói nhỏ. Trước hết xin ông biết rằng tôi đến điều tra một việc có liên lạc với cô Tuyết-Loan. Tôi là phóng viên báo *Thời-thế*...

— Vâng, tôi vẫn được biết tiếng ông.

(Xem tiếp trang 18)



cái sung sừng của một người biết mình có tài. Rồi anh lại nghĩ:

« Nhưng chữ « tài » với chữ « tai » gần nhau thực... Ta chưa biết rồi đây ta sẽ gặp những tai nạn gì? Lời đe dọa của bọn kia không phải là một câu truyện đùa. Cái chết của bác-sĩ Đoàn đã cho ta thấy rõ. Một cái chết phi thường, ghê gớm, tối kỳ bí-mật. Lại có vẻ thần quái nữa. Hung thủ quanh quất đâu đây. Hung thủ không dùng đến những khí giới thường có. Hung thủ không ra mặt. Thế mà giết người được. Giết một cách chắc chắn, nhanh nhẹ biết chừng nào! Đến mai lại một người nữa sẽ bị giết, mà cũng theo một phương pháp « thần bí » ấy, rồi cũng theo một phương pháp « thần bí » ấy, biết đâu người bị giết thứ ba chẳng là ta? Bởi vì, xem ra ta cũng hơi chướng ngại cho « bước đi » của chúng.

« Ô! hay lắm, kịch liệt lắm. Cả một thiên tiểu-thuyết mạo-hiểm mà trong đó ta là vai anh đứng trừ gian!

Phong mỉm cười:

— Hay là gian trừ cũng không biết chừng.

« Nhưng không hề gì, cuộc chiến-đấu càng gay go càng thú. Chỉ phiền việc này bí-mật quá, nên trong có một khoảng mấy giờ đồng hồ đã xảy ra biết bao nhiêu điều rắc rối, khiến cho trí ta không kịp suy

phạm, không thì ít ra cũng là một người trong bọn thủ phạm giảo quyết kia.

— Mà vì đâu họ giết người, vì có gì họ giết người một cách gần như công nhiên? Ta biết được « cái duyên cớ chủ động » đó thì việc tra xét của ta mới dễ dàng, nhưng hiện giờ, ta chưa thể thấy rõ một manh mối nào hết.

Nghĩ đến Lý-tuyết-Loan, Phong se se gật đầu:

— Bọn hung thủ định giết người vị hôn thê của bác-sĩ Đoàn sau khi đã giết ông ta, hẳn có một mục đích quan trọng. Điều đó cho ta biết rằng việc án mạng kia không phải vì truyện tình. Người ta vì ghen, hoặc vì muốn chiếm đoạt người tình, thường chỉ trừ đi một trong đôi bạn yêu nhau. Đây thì cả hai người cùng là tội nhân của quân gian ác. Vậy thì vì thù ư? Ta liệu hỏi Tuyết-Loan sẽ biết.

Xe đến đường Huế, đỗ trước một cửa hàng nhỏ quá chợ Hôm. Phong xuống đi bộ chừng một trăm thước, vừa để tìm nhà, vừa để xem xét. Lúc đến nhà số 99, anh đứng lại, giả vờ lấy thuốc lá hút để đưa mắt nhìn lại đằng sau. Anh có ý xem có kẻ nào đi theo anh, hoặc đứng rình đầu đó không. Lúc biết chắc không có gì

CHỮA MẮT

y-sĩ **LE TOAN**

CHUYÊN MÓN CHỮA MẮT

chữa đau mắt hột, mỡ, cát, cho đơn
mua kính

Phòng khám bệnh: 48 Rue Richaud, Hanoi - Tel. 586

PHI-YÊN

GUỐC TÂN THỜI
nhẹ nhàng và tôn thêm vẻ đẹp

PHÚC - LONG

43 RUE DE/ GRAINE/ HANOI

TRONG MAI

Truyện dài của KHAI-HUNG

(Tiếp theo)

ANH Vòi ơi!
Tiếng Vòi làm cho anh chàng đánh cá giật mình, vội vút chiếc lá đang cầm ở tay xuống đất.

— Mày đã đi chợ về đấy à?
— Em mua được cặp gà đẹp quá, anh coi.

Vừa nói, Vòi vừa xách giỏ lên hai con gà còn rầy rụa và kêu chiêm chiếp.

— Mày mua ngữ gà ấy về chùng để quạ nó tha dùm.

— Phải phải! anh chỉ nói đại. Cặp gà này đến tết thì vừa vặn làm cỗ.

— À ra mày mua để làm cỗ tết.

Vòi liếc, ranh mãnh:
— Không đâu. Để tết nhà vợ cho anh đấy.

Vòi chau mày quay đi.

— Nhưng sao anh buồn thế, anh Vòi? Mà mắt anh ướt như người mới khóc.

Vòi cố cười gượng;
— Tại tao rét quá, rét chảy cả nước mắt, nước mũi.

—Ừ, năm nay rét quá anh nhỉ? Rét thế mà còn có người ra biển nghỉ mát đấy, anh à.

Vòi lơ đãng:
— Bậy! Ai nghỉ mát bây giờ!

— Thực đấy, em vừa gặp cái cô ra đây độ nọ, cái cô đến nhà ta ấy mà.

Vòi hoảng hốt đứng dậy. Rồi không kịp hỏi xem cô ấy là ai, chàng vùng chạy xuống đồi.

— Anh đi đâu mà vội vàng thế?

Vòi không quai cổ lại, rảo bước.

XXXI

Ra tới bãi bờ, Vòi ngạc nhiên nhìn quanh để xem cô Hiền đứng nơi đâu — vì chàng đoán chắc rằng người mà Vòi vừa gặp chỉ có thể là cô Hiền.

Xa xa, một thiếu nữ vận áo toai da, hai giải khăn quàng trắng bay phấp phới. Sung sướng, chàng cầm cổ đi thật mau, hầu như chạy.

Khi đến gần, thì không phải là Hiền. Vòi cau mày cảm tức lâu nhàu nguyên rửa em đã lừa dối mình, định bụng trở về ngay để tát cho nó mấy cái. Nhưng cô kia dăm dăm nhìn chàng, và gọi:

— Anh Vòi! Phải anh Vòi, không?

Vòi còn nhón nhác thì cô kia đã cười vui vẻ nói tiếp:

— Anh coi, tôi nhớ lâu thế đó. Còn anh, anh chóng quên quá. Hôm anh ốm, tôi đi với chị Hiền cùng anh Lưu đến thăm anh...

—A, tôi nhớ ra rồi, cô Phụng.

—Ừ! có thể chứ, tôi tưởng anh quên được tôi.

Phụng lại cười, giọng cười đùa bỡn, chế nhạo. Nhưng Vòi chẳng tưởng gì đến sự đùa bỡn chế nhạo, chàng chỉ nghĩ thầm: « Cô Phụng là bạn thân của cô Hiền... »

Thấy Phụng toan quay đi, anh đánh cá cuống quýt tìm câu hỏi:

— Thưa cô... rét thế này mà cô cũng ra... cô cũng vào nghỉ Sầm-sơn?

— Tôi vào chữa nhà. Đáng lẽ cho người nhà vào cũng được, nhưng tôi muốn xem biển mùa rét ra sao.

Vòi trở nên lém lỉnh:



— Thưa cô, làm hôm trời quang, biển đẹp lắm, đẹp hơn mùa hè nhiều. Nước xanh trong vắt. Khi lội xuống biển trông rõ cả bàn chân.

— Lội xuống biển? Rét thế mà lội xuống nước được?

— Thưa cô, đi nghề thì sợ nước thế nào được.

Lần thứ hai Phụng quay về.

— Thưa cô...

Phụng đứng dừng lại yên lặng tò mò nhìn Vòi:

— Thưa cô về...?

— Phải! chẳng lẽ đứng mãi đây mà hứng gió lạnh?

— Thưa cô,... thầy Lưu... lâu nay cô có gặp thầy Lưu không?

Phụng càng tò mò hơn, tìm một nghĩa ẩn trong câu hỏi của anh dân chài. Hỏi thăm Lưu làm gì thế?... A ta hiểu rồi... »

Nàng hiểu và nàng nhớ lại những buổi tối họp nhau uống nước chè nghe âm nhạc ở nhà Hiền: Không lần nào Hiền không nói đến Sầm-sơn, mà hề nói đến Sầm-sơn là thế nào cũng nhắc

đến Vòi. Có lẽ Hiền nhắc đến và ngợi khen Vòi chỉ cốt để trêu tức, để hạ cái tính kiêu hãnh của mấy chàng công tử, mấy chàng sinh viên: Đem cái đẹp nở nang của thân thể, cái sức mạnh đều đặn của gân cốt để đối với cái tinh thần ủy-mị, cái trí thức cốp nhặt trong sách mà bọn kia không lúc nào quên phô diễn khoe khoang.

Phải, có lẽ chỉ có thế thôi. Nhưng Phụng tình ranh, lại nghĩ theo ý nghĩ khác. Nàng cho rằng tâm-trí Hiền chứa đầy hình ảnh anh chàng đánh cá đẹp trai.

Nay gặp Vòi, thấy Vòi ngập ngừng



hỏi thăm những người ở Hà thành, Phụng càng tin chắc rằng mình xét về tâm lý người đời không sai: « Hai anh chị chừng đã có thể nào với nhau rồi đấy. Trời! lãng mạn! »

Nàng nhìn Vòi, mỉm cười, nghĩ tiếp:

« Thì sao không hỏi thẳng ngay tin tức chị Hiền! Thế mà cứ bảo người nhà quê thành thực! »

Thấy Phụng cười, Vòi lưỡng cuống chấp tay chào, ấp úng cáo biệt.

— Ô kia! anh hỏi tôi, tôi chưa kịp trả lời, anh đã vội vàng thế. Hình như anh hỏi thăm tin tức anh Lưu, phải không? anh ấy vẫn mạnh khỏe như thường, vẫn đi học như thường, vẫn đến chơi đảng nhà tôi và nhất là đảng nhà chị Hiền như thường.

Dứt lời, nàng cất tiếng cười sảng sặc:

— Anh chỉ hỏi thăm một mình anh Lưu thôi à? Còn những người khác?

Chẳng hạn chị Hiền, người đem thuốc đến cho anh, sao anh không hỏi thăm? Anh quên chị Hiền rồi sao? Bây giờ, có lẽ chị ấy cũng chẳng nghĩ đến anh cùng là cái biển đẹp của anh...

Vòi đứng sững, cặp mắt vờ nhìn thẳng ra xa, mà tinh thần lắng hết vào câu chuyện của cô thiếu nữ. Phụng ngừng kể phá lên cười:

— Nhưng này tôi thực, anh có yêu Hiền không đấy?

Vòi cho là một câu mỉa mai, bẽn lẽn không đáp. Phụng tình quái tiếp luôn:

—Ừ phải, anh không yêu gì chị Hiền, tôi cũng biết. Không yêu là phải, vì chỉ một vài tháng nữa, chị ấy đã là vợ người ta rồi.

Mặt Vòi tái đi, thân thể Vòi run lẩy bẩy. Phụng thần nhiên hỏi:

— Anh rét lắm phải không? Hôm nay nắng ráo, nhưng lạnh lắm.

Vòi cố mỉm một nụ cười gượng buồn thảm.

— Rét thì về thôi. Tôi cũng về đây. Phải đấy, ta vừa đi, vừa nói chuyện. Hôm nọ fiançailles, chị Hiền nghĩa là ăn hỏi ấy mà, chúng tôi « đăng xê » dữ quá.

Vòi chậm chạp, lão đảo, đi theo bên Phụng. Chàng cũng chẳng biết đi đâu. Tiếng Phụng, chàng nghe như trong giấc chiêm bao.

— Chỉ độ sang giêng là cưới, chị Hiền nhờ tôi đi phụ dâu đấy.

« Anh có hiểu phụ dâu là thế nào không? Phụ dâu là demoiselle d'honneur ấy mà, nghĩa là những cô thiếu nữ đi kèm cô dâu về nhà chú rể, anh hiểu chưa? »

Vòi chỉ muốn biết « Chú rể là ai? », nhưng chàng không dám hỏi thăm.

— Giá anh ra ăn cưới được, thì chắc chị Hiền, và anh Lưu sung sướng lắm. Vậy cố mà ra nhé?

« Thì ra anh chàng rể là « thầy Lưu ». Biết thế... »

Nét mặt Vòi bỗng trở nên dữ tợn. Chàng nắm chặt hai bàn tay lại. Lúc đó vừa tới nhà Phụng. Nàng thần nhiên mở cổng đi vào, để mặc anh đánh cá với sự khổ thống trong lòng.

XXXII

Chiều hôm ấy tuy trời mưa phùn âm-ù, giá rét, tuy gió rít dài trong lá phi-lao, tuy biển dữ dội văng sóng bạc lên mồm đá hà, người ta vẫn thấy một anh chàng đánh cá đi đi lại lại trên bãi cát.

Chàng chấp hai tay sau lưng, ngửa mặt nhìn trời. Quần áo chàng ướt đầm. Hai má chàng cũng ướt đầm. Chẳng biết đó là nước mưa hay nước mắt.

(còn nữa)

Khái Hưng

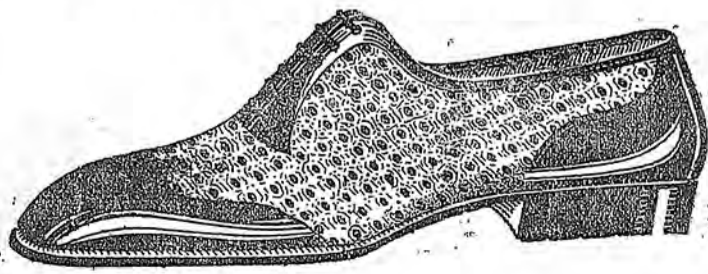
Giày kiêu mới mùa bức bằng vải « Thông Hoi » đi rất mát chân, đẹp và bền hơn các thứ vải thường. Có trước nhất ở Đông-Dương tại hiệu:

VAN - TOAN

95, Phố Hàng Đào - HANOI

có nhiều kiểu khác nhau rất đẹp và lạ mắt chưa đâu có. Có catalogues gửi đi các tỉnh.

giá mỗi đôi từ: 3\$50 trở lên



TIÊU SƠN TRĂNG SĨ

Truyện dài của KHAI-HUNG

(Tiếp theo)

CÁI ý nghĩ ngờ vực khiến chàng hơi chột dạ. Chàng thì thầm : « À, mà nhờ nó dùng ngựa mình đi báo phủ... » Chàng toán rời hàng nước rẽ vào một làng gần đó trốn tránh thì đã nghe tiếng ngựa phi. Chàng thò cổ ra nhìn, lo lắng. Nhưng người Bắc thành đã kìm cương cười nói :

— Con ngựa của thiền sư tốt quá. Ý chừng thiền sư cũng thích chơi ngựa.

— Nam vô a đi đã phát! Bần tăng có thích một thứ gì đâu. Con ngựa ấy nguyên một người ở xã Thanh-Nê đã bố thí cho kẻ tu hành.

Người kia vuốt ve con ngựa :

— Tốt lắm. Con này thiệt giống ngựa Lạng-son : chân nhỏ, bờm dày, ức nở. Thực là ngựa trận, một ngày chạy trăm dặm không biết mỏi.

Không thấy nói đã động tới bản chỉ thị, Phạm Thái hỏi, thì người kia thò tay vào bọc rút ra một tờ giấy rộng đầy những dấu ấn kiểm đồ chót :

— Đây, thiền sư đọc.

Phạm Thái đỡ lấy xem thì đó là một tờ yết thị bằng chữ nôm như sau này :

« Chùa Tiêu-son là một nơi sào huyệt của một đảng cướp lớn. Quan quân đã khám phá ra được. Hiện nay tên đầu đảng cướp là Phạm Thái đội đạo hiệu Phở tinh thiền sư cùng tên tướng của nó là Lê Báo đội đạo hiệu Phở Mịch còn lẫn lút trốn tránh. Hai tên ấy, dân vùng Tiêu-son nhiều người biết mặt. Vậy yết thị cho ai nấy rõ : Kẻ nào tàng nặc hai tên ấy sẽ bị coi là đồng phạm. Kẻ nào biết hai tên ấy ở đâu mà không báo quan ngay để chúng trốn thoát sẽ bị phạt ba mươi trượng. Còn kẻ nào bắt được hai tên ấy đem nộp, dù sống dù chết, sẽ được thưởng tiền từ một nghìn quan trở lên, mà triều đình lại còn ban phẩm hàm cho nữa.

Nay yết thị,

Từ Sơn phủ phân tri kỳ tên.

Niên hiệu Cảnh thịnh năm thứ 6 tháng 10 ngày... »

Dưới có bản tranh phác họa diện mạo hai nhà sư. Nét bút vụng về và bức vẽ không giống làm cho Phạm Thái phải bật cười.

Người Bắc thành cũng cười, hỏi :

— Thiền sư đọc xong rồi ?

— Vâng. Nhưng sao tiên sinh lại dám bóc tờ yết thị ?

— Ấy, tôi thấy trong điểm chẳng có một ai, liền bóc lấy cho chóng việc,

chứ chép thì bao giờ xong, nhất là tờ yết thị lại viết bằng chữ nôm.

Mắt người ấy vẫn không rời con ngựa.

— Đẹp thực !

— Ngái thích ?

— Còn phải hỏi.

— Vậy bần tăng để lại hầu ngài đấy.

Người kia vui vẻ đáp :

— Thực nhé. Thôi, thế này. Sáng hôm nay tôi cũng cưỡi ngựa sang đây.

Khi đến quán Yên-viên, nó giờ chúng không chịu phi nữa, ra roi thế nào cũng làm thình. Tôi tức mình để lại cho người lái buôn ngựa, lấy có bốn

nhiều áo lương, chân dận dép da trâu xúm xít dọc tờ chiếu chỉ gián trên thành trường. Tờ chiếu chỉ ấy viết bằng chữ nôm như sau này :

Sự kén chọn nhân tài rất có quan hệ đến sự thịnh hưng của một nước.

Từ khi trẫm lên nối ngôi trời trị dân, không một lúc nào Trẫm sao nhãng điều đó. Trẫm mong mỗi tìm bậc hiền sĩ giúp nước như người làm ruộng mong mỗi trời mưa giữa thời hạn hạn.

Vi thế, theo gương tiên đế, nay Trẫm mở kỳ thi công tử này để các sĩ tử trong nước có dịp cùng nhau thi thử tài năng.

Trẫm lại nghĩ, một nơi để dò không



mười quan. Số tiền ấy, hiện tôi còn gửi một người quen ở Yên-viên, vì mang theo nặng quá. Vậy cái số bốn mươi quan ấy, tôi xin nộp thiền sư.

Phạm-Thái đáp :

— Bao nhiêu cũng được.

— Thế thì còn gì bằng. Vậy xin thiền sư cùng đi Yên-viên chơi. Rồi sáng mai ta cùng về Thăng-long, à, ta cùng đi Bắc thành một thể, thiền sư tính sao ?

Phạm Thái vui mừng nhận lời ngay, vì chàng đương chưa biết đi đâu.

QUÁN BẠCH PHƯỢNG

Đã mấy hôm nay khắp các phố Bắc-thành bày ra một cảnh rất là náo nhiệt. Vì kỳ thi tuyên công sinh sắp sửa bắt đầu nên hàng nghìn sĩ tử Bắc-hà vác lều chiếu từ các trấn xa gần kéo nhau về, lăm le tên chiếm bảng vàng, rờng mây gặp hội.

Ở các cửa ô từng bọn thi sinh khăn dù chõ cho sĩ tử khắp nước đến hội họp. Và những kẻ ngoài Bắc hà phải lặn lội vào kinh đô, e đường xa xa xuôi, nhất là đối với những người nghèo khó, phải lo kiếm tiền lộ phí đi thi.

Bởi những lẽ đó, Trẫm đặt kỳ thi công tử ở ba nơi, một là kinh đô, một là Qui nhơn, một là Bắc thành. Như thế người hạt nào được thi ở hạt nấy thực là giản tiện. Rồi kẻ nào đậu công tử sang năm vào kinh đô dự kỳ thi bác sĩ.

Ở trường thi Bắc thành việc kén chọn nhân tài, Trẫm giao cho đại tư-đồ Nguyễn-văn-Danh cùng với Thị trung Ngự sử Ngô-thời-Nhậm được tùy nghi.

Khâm thủ

Niên hiệu Cảnh thịnh năm thứ sáu Bên cạnh tờ chiếu chỉ lại có một tờ yết thị cũng bằng chữ nôm của hội đồng chấm thi như dưới :

Thừa mệnh Hoàng-đế, quan chánh chủ khảo yết thị cho các thi sinh biết rằng :

Có ba kỳ thi tất cả :

Kỳ đệ nhất một bài giải nghĩa cùng bàn luận một câu tục ngữ hay ca dao, viết bằng chữ nôm.

Kỳ đệ nhị : một bài luận nam-sử cũng bằng chữ nôm.

Kỳ đệ tam : một bài thơ chữ nôm, hoặc chữ Hán, một bài phú chữ nôm, hoặc chữ Hán.

Đúng giờ dần các thi sinh đã phải có mặt ở trường thi, ai nấy phải mang theo lều chiếu cùng là bút, mực, giấy vở. Kẻ nào gian trá sẽ bị tội nặng.

Nay yết thị

Quan chánh chủ khảo :

Ngô Thị-Trung ngự sử đại thần

Ở cửa ô Ưu-nghĩa, khi đọc xong tờ chiếu chỉ và tờ yết thị, một bọn học-trò đủ các tuổi, từ mười tám cho đến ngoài năm mươi, đưa mắt nhìn nhau tỏ vẻ hoặc kinh ngạc, hoặc chế riễu. Một người đã đứng tuổi nói :

— Năm xưa, đức tiên đế mở khoa thi. Tôi phải lặn lội vào tận Phú-xuân thể mà tôi còn bỏ không thi, nữa là năm nay ở ngay Bắc thành.

Một thầy khóa trẻ tuổi đùa bỡn hỏi :

— Sao vậy ?

— Tôi học đạo thánh hiền, dầy công đèn sách, nấu sủ sôi kinh lại thêm làm những bài nôm na mách qué hay sao ?

Dứt lời ông đồ vút giấy bút xuống đất giận dữ quay đi thẳng, khiến mọi người phá lên cười.

Rồi họ xôn xao bàn tán. Kể phần nản chưa học Nam-sử, kể lo ngại quên mặt chữ nôm. Lại có kẻ hỏi :

— Không biết làm phú nôm thì làm ra sao ?

Một người đáp :

— Khó gì ! lại hàng sách mua lấy một quyển phú nôm, văn sách nôm của cụ Lê quý Đôn mà xem. Nhân tiện học lại chữ nôm một thể.

Một người nữa cười mỉa mỉa :

— Thi với cử ! Chán ngắt ! Văn nôm thi tất là phải nặng mùi, tờ yết thị gián ở cửa ô Ưu nghĩa, phố hàng Mắm thực là đặc nghì.

Một thí sinh có tuổi vừa nhìn trước nhìn sau, vừa bảo người kia :

— Liệu giữ mồm miệng !

Rồi, từng tốp kéo đi các ngả.

Một bọn năm người rủ nhau ra chơi đèn Ngọc Sơn. Nhưng vừa qua cầu Sầm công và rẽ sang phố hàng Bạc, các thầy khóa gặp một cô thiếu nữ gương

(Xem trang sau)

Xem : Sự xung đột của hai tư tưởng hay là Sự xung đột của hai thế giới

TRONG BẢN SÁCH : **duy tâm hay là duy vật ?**

Cái cuộc tranh luận giữa PHAN-KHÔI, THIÊU-SƠN, HẢI TRIỀU... về các vấn đề triết học, lịch sử, nghệ thuật... PHAN-VĂN-HÙNG đề tựa. Một quyển sách chưa từng có trong văn học giới nước nhà

In đẹp, giá 0\$40

Có bán khắp các hàng sách lớn

HU'O'NG GIANG THƯ' QUAN, 21 RUE PAUL BERT, HUE XUẤT BẢN

CÓ BỆNH CHỮA BẰNG THUỐC VO DINH DAN

THÌ KHỎI NGAY

thuốc bổ ở Viên Đông (CỨU LONG HOÀN)

(tên thuốc cầu chứng tại tòa) Chuyên trị những chứng bệnh như sau này :

- 1.) Già cả mệt nhọc ăn ngủ thất thường ; hay đau vặt, nhức mỏi bản thân, hay ấu-sầu đã dợt. — 2.) Đàn ông yếu nhược, tinh lực khiếm khuyết; đau lưng, mỏi gân, bình vóc tiêu tụy, kém huyết, ốm xanh, làm việc ít mà mau mệt. — 3.) Đàn bà mất máu ăn ít ngủ ít, hay bồi hồi, hay mệt; hay quên, sanh ốm bất cứ do nguyên nhân nào. — 4.) Con nít: chậm lớn, ốm o, làm biếng ăn, chậm lẹc thiếu trí khôn, hay đau vặt. — 5.) Không bệnh: nên uống, thay mau lên cân mập sung sức, khí huyết cường kiện. Đi xa thức đêm uống một hoàn thấy khỏe.

Thực là một thứ thuốc vừa bổ vừa trị bệnh, công hiệu phi thường. Từ 7 năm ra đời chưa có thuốc nào tranh đặng.

Hộp 10 hoàn 5\$50. Hộp 4 hoàn 2\$50. Hộp 2 hoàn 1\$10

DẦU CÙ-LÀ VO-DINH-DAN

THOA UỐNG TRỊ BÁ CHỨNG HAY HƠN HẾT

số 60

O\$10 1 lọ

HUẾ LIÊU GIẢI ĐỘC HOÀN

(Trị lậu, Giang mai, Sang độc)

Thuốc này trị được ba chứng bệnh? Lậu, Giang mai, hay là hội soài. Bệnh mới phát hay kinh niên, uống vào cũng tuyệt nọc. Phương thuốc Huế liêu giải độc hoàn này không công phạt, không hại đường sinh dục. Uống vào thì cứ hòa hườn, chạy khắp cả châu thân sát trùng, trừ nọc cả ba thứ bệnh, rồi đuổi độc ra ngoài.

Dùng thuốc này mỗi bữa thì mỗi bữa trừ được một mớ trùng độc. Cứ thế mà trừ lần, nhẹ trong 50 ngày nặng hai tháng thì tuyệt nhiên trong mình không còn bệnh nữa. Dầu là bệnh mới hay bệnh đã kinh niên cũng vậy.

Chúng tôi tưởng cái phương lược trị bệnh phong tình như thuốc Huế liêu giải độc hoàn của chúng tôi là đúng phép, vừa trị được bệnh vừa được trừ căn.

Còn bảo uống vào nội năm ba ngày cho hết bệnh, cho rút mủ lập tức như nhiều thứ thuốc đã rao, thì chúng tôi giám tưởng đó là chỉ uống cấp thời cho đỡ bớt chớ không khi nào trị bệnh đặng.

Thuốc Huế liêu giải độc hoàn bảo chế toàn bằng những dược bổn xử trị một cách chắc chắn và tuyệt nọc, bất câu là trị riêng một bệnh hay là trị một lượt ba chứng nói trên đây. **1 hộp 1\$00**

BÁN TẠI VÔ-DINH-DAN DƯỢC PHÒNG

13, PHỐ HÀNG NGANG HANOI. — SÁNG LẬP NĂM 1921

323, RUE DES MARINS, CHOLON

VÀ CÁC PHÂN CỤC TRONG ĐÔNG-DƯƠNG

mặt sáng sủa đứng ở hè phố dương mắt nhìn và mỉm cười tinh. Một người trong bọn bảo anh em :

— Nghe nói con gái Bắc-thành ghê gớm lắm kia đấy ! Chớ có trêu vào. Nên lảng xa là thượng sách.

Nhưng người thiếu nữ nào có để cho các thầy lảng xa ! Nàng tiến đến gần hỏi :

— Thưa các thầy, em coi như các thầy đương đi tìm nhà trọ ?

— Có thể. Chừng có là chủ hàng cơm.

— Thưa các thầy không. Em người Kinh Bắc, nhân gặp kỳ thi, về đây bán hàng trâu-nước.

Một thí sinh trẻ tuổi đã bạo, phá lên cười ha hả :

— Chừng để kén chồng, để tuyển phu ?

— Thưa không ạ, em chỉ bán hàng để kiếm ăn. Em nghèo lắm, thuê một gian xép ở tửu quán kia. Chủ tửu quán bảo hãy em đón được năm người khách trọ thì họ cho em ở nhờ không lấy tiền thuê. Vì thế em gặp năm thầy em mừng quá. Vậy xin năm thầy thương em nghèo mà đến đây ở trọ dùm.

— Đây là đâu ?

— Thưa năm thầy, quán Bạch phượng ở phố Cầu gỗ.

(Còn nữa)

Khái-Hưng

MAI HU'ONG VA LE PHONG

(Tiếp theo trang 15)

— Càng hay... Như thế thì ông tin tôi hơn. Vậy xin nói ngay cho ông rõ: có Loan hiện đang bị người ta mưu hại, mà những kẻ âm mưu là thủ phạm trong vụ ám sát bác-sĩ Đoàn.

Người thiếu niên giật mình :

— Thế ra anh Đoàn tôi bị ám sát thật ư ?

— Vâng. Nhưng việc này sau hãy nói

đến. Hiện giờ cái nguy hại đang ở bên mình cô Tuyết Loan... Cô đến sở Liêm phóng phải không ?

— Vâng.

— Ông chắc chứ ?

— Vâng. Vì có giấy gọi. Tôi cũng đọc giấy ấy.

— Nếu vậy, được. Chả tôi sợ giấy đó là một mưu đánh lừa của bọn gian...

Rồi không có liên lạc, anh chợt hỏi :

— Tên đây tờ vừa rồi mới đến ở phải không ?

— Vâng, mới đến chừng bốn hôm nay. Nó ở thay cho thằng ở trước xin phép nghỉ.

— Nó làm ăn còn vụng lắm, phải không ?

— Vâng.

— Tên nó là gì ?

— Là Hồng.

— Theo trong thẻ thuê thân ?

— Không. Theo lời nó.

— Sao ông không xem thẻ của nó ?

— Nó nói là bỏ quên ở nhà trọ chưa tìm thấy.

Phong chau mày hỏi :

— Nó nói thế mà ông tin được sao ?

Tên nó không là Hồng mà là Đan. Nó ở đây không phải để bầu hạ nhà này, nhưng để dò xét... Ông phải đề phòng cẩn thận mới được.

— Ô ! Thế ra ông biết tự trước ?

— Không. Tôi vừa biết xong. Lúc tôi bấm chuông, thấy ông gọi thằng Hồng ra mở cổng, mới biết nó chưa quen nghề làm đầy tớ, và mới biết nó mới đến ở đây. Hai ống tay nó sẵn rất cao để dọn dẹp, khác với thói quen của các đầy tớ thường, cũng vì thế, tôi thấy chữ Trần-xuân-Đan trở mờ mờ trên cánh tay trái... Tên là Đan mà lại xưng là Hồng, lại làm đầy tớ của cô Tuyết Loan, về mặt lại không có gì là lương thiện... Bằng ấy điều làm tôi sinh nghi mới vỡ thử làm một người đồng đảng hỏi qua nó mấy câu, anh chàng mắc mưu ngay tức khắc. Nhưng ông cứ để tôi đóng vai của tôi và làm như không biết gì hết. Ông nghe chưa ?

(Còn nữa)

THẾ LỢ



TENAX

Produit spécial pour fixer les cheveux sans les graisser.

ROGER & GALLET

SUCESSEURS DE JEAN MARIE FARINA

PARFUMEURS. PARIS

TENAX

Một chất phát mới phát-minh, không giống như những thứ sáp mình thường dùng để bôi tóc. Chế-hóa một lối riêng chuyên dùng để giữ tóc không bung. Muốn chải tóc theo lối nào, cũng đều giữ được cả.

TENAX làm cho tóc được mượt và mềm mại lạ thường và lại không nhờn, bết.

Le Flacon n° 601 . . . O\$70

Le tube n° 603 . . . O\$45

AGENTS GÉNÉRAUX

ÉTABLISSEMENTS BOY-LANDRY

CÁT TỜ QUẢNG-CÁO NÀY MANG ĐẾN BÀN-HÀNG

Boulevards ROLLANDES et RIVIÈRE à HANOI

và BOULEVARD PAUL-BERT à HAIPHONG

Các ngài sẽ được trừ 10% theo giá kê trên.